



BẢN TIN

# người đại diện

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

SỐ T3-2023

[www.scic.vn](http://www.scic.vn)



PHÁT HÀNH HÀNG THÁNG DÀNH CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN CỦA SCIC TẠI DOANH NGHIỆP



# MỤC LỤC

## 1 TIN SCIC

- 3 19 tập đoàn, tổng công ty Nhà nước bảo đảm vai trò nòng cốt của nền kinh tế
- 7 SCIC làm việc với Tập đoàn Abbott

## 2 TIN DN THÀNH VIÊN

- 9 Được Hậu Giang lần đầu lãi vượt 1.000 tỷ đồng
- 10 Vinamilk đạt doanh thu gần 60.000 tỷ đồng, nhận hơn nghìn tỷ lãi tiền gửi
- 12 Lợi nhuận gộp của Vinare tăng 82% nhờ giảm mạnh chi phí
- 14 Bảo hiểm Bảo Minh (BMI) lãi năm 2022 343 tỷ đồng
- 15 Vietnam Airlines và MobiFone hợp tác chiến lược
- 17 Sản xuất xanh - tương lai của ngành dệt may
- 19 MobiFone và VNSTEEL ký kết thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số toàn diện
- 21 Toàn cảnh tình hình kinh tế tháng 2 năm 2023

## 3 GÓC QUẢN TRỊ

- 22 Kinh tế càng khó khăn, chuyển đổi số càng cần đi vào thực chất
- 26 Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhà nước
- 35 Văn hóa kinh doanh: Nền tảng của phát triển kinh tế bền vững
- 38 Ứng phó với nguy cơ lạm phát và suy thoái kinh tế toàn cầu

## 4 HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

- 41 Đoàn thanh niên SCIC tham gia các hoạt động khởi động tháng thanh niên năm 2023 của Đoàn khối DNTW
- 42 Đoàn thanh niên SCIC ra quân với chủ đề “Tuổi trẻ Lào Cai xung kích, sáng tạo chuyển đổi số”

## 5 VĂN BẢN – CHÍNH SÁCH

- 43 Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023
- 43 Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023







## 19 TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM VAI TRÒ NÒNG CỐT CỦA NỀN KINH TẾ

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN BÁO ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ, ÔNG HỒ SỸ HÙNG – PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (UBQLV) CHO BIẾT NĂM 2023, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG NHẤT ĐƯỢC ỦY BAN VÀ CÁC DOANH NGHIỆP TRỰC THUỘC XÁC ĐỊNH LÀ TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HIỆU QUẢ, DUY TRÌ VÀ Củng cố VAI TRÒ NÒNG CỐT CỦA NỀN KINH TẾ.

**Năm tiền đề chuẩn bị cho những hoạt động đầu tư lớn**

*Những nhiệm vụ trọng tâm mà UBQLV đề ra cho năm 2023 là gì, thưa ông?*

Ông Hồ Sỹ Hùng: Năm 2022 có những biến động mạnh và năm nay khả năng cao những biến động này vẫn tiếp tục ở mức độ nhất định: Diễn biến khó lường của thị trường, tính lạm phát, suy giảm kinh tế ở một số quốc gia,...





Ủy ban và các doanh nghiệp xác định nhiệm vụ đầu tiên là phải góp phần củng cố các yếu tố đảm bảo những cân đối lớn của nền kinh tế. Đơn cử như điện, dù giá điện đầu vào năm 2022 và dự kiến năm 2023 còn cao, nhưng Ủy ban đã chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thu xếp và triển khai các giải pháp cung ứng nguồn điện cho năm 2023.

Hoặc đối với xăng dầu - vấn đề lớn và tương đối nhạy cảm, Ủy ban đã chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty phối hợp với nhau để có cơ chế thuận lợi và phù hợp cho thị trường trong nước.

Ngoài ra còn có các nội dung có tính chiến lược như xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ, đường cao tốc, cảng hàng không, cảng biển. UBQLV coi năm 2023 là tiền đề để chuẩn bị cho những hoạt động đầu tư lớn.

Bên cạnh đó, các hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính chất truyền thống vẫn đang triển khai bình thường như công tác dầu khí, sản xuất các sản phẩm cao su, lương thực, công nghiệp chế biến như thuốc lá, ... vẫn được duy trì và kết quả hoạt động dự kiến theo như công suất đã được thiết kế. Đặc biệt, Ủy ban sẽ chỉ đạo, đồng hành cùng với các tập đoàn, tổng công ty cố gắng nâng cao chất lượng và giá trị để đem lại hiệu quả kinh tế tốt hơn.

Mới đây, EVN đề xuất Ủy ban việc tính giá điện theo giá thị trường. Đây là mục tiêu và chủ trương được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra từ khoảng 10 năm nay trong tiến trình tiến tới thị trường điện cạnh tranh.



UBQLV rất mong muốn có các cơ chế để đưa giá điện hiện nay sát với thị trường, để các doanh nghiệp trong lĩnh vực điện (EVN và các doanh nghiệp khác như Tập đoàn Than và khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) có sự cạnh tranh khách quan, công bằng trong đầu tư và cung ứng điện. Việc này tác động đến giá điện đầu ra. Khi giá điện đầu ra tiệm cận giá điện thị trường thì các doanh nghiệp có cơ sở để tự xem xét hiệu quả hoạt động đầu tư cũng như cân đối chi phí sản xuất kinh doanh đầu vào để đưa ra





giá điện phù hợp theo các thời điểm khác nhau của thị trường.

### **Thời điểm thay đổi căn bản tình hình tài chính của các dự án yếu kém**

*Việc xử lý các dự yếu kém, chậm tiến độ thì sao? Xin ông thông tin rõ hơn về định hướng cũng như kết quả giải quyết các dự án này?*

Ông Hồ Sỹ Hùng: Năm 2022 là giai đoạn Ủy ban và các cơ quan, đơn vị liên quan rất vất vả với 7 dự án còn lại trong danh sách 12 dự án yếu kém, chậm tiến độ của ngành công thương. Vấn đề thị trường có ảnh hưởng quan trọng đến các quyết định và cân nhắc biện pháp cụ thể cho từng dự án.

Trong đó, do điều kiện thay đổi thuận lợi của thị trường, đề án và các giải pháp cho 3 nhà máy phân bón của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam cơ bản đạt được sự đồng thuận và có đường đi tương đối rõ ràng. Đến hôm nay, thực tế cho thấy hoạt động của các nhà máy, công ty thuộc 3 dự án hoá chất phân bón này cơ bản đem lại kết rất tích cực.

Nếu diễn biến thuận lợi như năm 2021 và 2022 thì năm 2023 cũng có thể coi là thời điểm bản lề để thay đổi căn bản tình hình tài chính của các dự án này. Nhưng thị trường cũng có sự thay đổi rất bất ngờ, đặc biệt là đối với ngành thép, nhiều nhà máy thép trên thế giới và ngay ở Việt Nam phải dừng sản xuất. Tổng công ty



Thép Việt Nam bị ảnh hưởng, dẫn đến việc xử lý và đưa ra các giải pháp cho các dự án thép như tại Tisco II, dự án liên doanh nhà máy gang thép Việt - Trung có nhiều khó khăn hơn.

Hiện nay, Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Tổng công ty Thép Việt Nam đang phân tích tình hình tài chính, đặc biệt là các vướng mắc, hợp đồng EPC để tạo điều kiện tháo gỡ các ràng buộc, làm cơ sở để chủ động hơn trong việc đưa ra quyết sách giải quyết vấn đề.

Các dự án khác như dự án thuộc Tổng công ty Giấy Việt Nam hay dự án đóng tàu tại Dung Quất của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vẫn đang trong quá trình xử lý vấn đề liên quan đến Hợp đồng EPC dở dang với nhà thầu nước ngoài. Đây là nội dung tồn đọng nhiều năm nay, đến giờ vẫn chưa giải quyết được. Hai năm chịu tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 cũng là giai đoạn làm cho các bên hạn chế cơ hội trao đổi, thương thảo nên tiến trình này đang chậm.

### ***Ông có đề xuất gì để Ủy ban có thể thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ đại diện cơ quan chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp?***

Ông Hồ Sỹ Hùng: Chúng ta phải nhìn nhận khách quan rằng cơ chế và chức năng thực hiện đại diện cơ quan chủ sở hữu đã được luật pháp quy định từ năm 2015 và đến hiện nay chưa có gì thay đổi, kể từ khi UBQLV thành lập và hoạt động vào cuối năm 2018.

Trong bối cảnh đó, Ủy ban và các doanh nghiệp thực hiện các quy chế và quy định đã có giống như các Bộ, cơ quan chủ quản trước đây. Đương nhiên các vướng mắc, khó khăn mà các Bộ đã gặp thì Ủy ban cũng gặp và việc giải quyết các vấn đề này liên quan đến cơ chế.

Tôi nhìn nhận cái được ở đây là Ủy ban cùng các doanh nghiệp đã đồng hành, phân tích, thấu hiểu rõ nhiều vướng mắc. Một số điểm



nghe đã được nhận diện và giải quyết phần nào nhưng theo tôi vẫn cần tiếp tục được sửa đổi, hoàn thiện. Một số nội dung sửa đổi về cơ chế hiện nay đạt sự đồng thuận cao của các cơ quan quản lý có liên quan. Quốc hội đã cho chủ trương sửa đổi Luật Về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014; Chính phủ, Thủ tướng đã có chỉ đạo.

Đồng thời, các nội dung liên quan đến thực hiện quyền chủ sở hữu cần được làm rõ theo hướng chủ động, phân cấp, phân quyền nhiều hơn cho đại diện vốn trực tiếp tại doanh nghiệp và người tham gia vào công tác quản lý như Hội đồng Thành viên, Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp. Mặt khác, cơ quan đại diện chủ sở hữu trong đó có UBQLV sẽ tập trung vào công tác giám sát, kiểm tra, đảm bảo sự phát triển theo chiến lược và hài hòa theo kịch bản chung của phát triển kinh tế-xã hội mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo hàng năm.

Theo tôi, đây là điểm then chốt để không chỉ riêng UBQLV mà tất cả các cơ quan đại diện chủ sở hữu có thể thực hiện được quyền hạn của mình mà vẫn duy trì điều kiện hoạt động của doanh nghiệp thông suốt và thuận lợi theo cơ chế thị trường.

***Trân trọng cảm ơn ông!***

baochinhphu.vn



# SCIC LÀM VIỆC VỚI TẬP ĐOÀN ABBOTT

NGÀY 5/1/2023 TẠI HÀ NỘI, SCIC ĐÃ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2023 VỚI SỰ CÓ MẶT ĐỒNG ĐỦ CỦA CÁN BỘ, NGƯỜI LAO ĐỘNG SCIC.

Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC Nguyễn Chí Thành tiếp và làm việc với đoàn công tác của Tập đoàn Abbott

Chiều ngày 23/02/2023, ông Nguyễn Chí Thành - Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC đã tiếp đón và có buổi làm việc với đoàn công tác của Tập đoàn Abbott tại trụ sở SCIC.

Tham dự buổi làm việc, phía Đoàn công tác của Tập đoàn Abbott có ông Sammy G.Karam - Phó Chủ tịch cấp cao thị trường mới nổi Tập đoàn Abbott; ông Leonid Goldshteyn - Phó Chủ tịch khu vực Châu Á - Thái Bình Dương Abbott, Thành viên Hội đồng Quản trị Domesco; phía công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (CTCP Domesco) có sự tham dự của bà Lương Thị Hương Giang - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Domesco.

Về phía SCIC, có sự tham dự của ông Nguyễn Chí Thành, Chủ tịch HĐQT, lãnh đạo và đại diện các Ban chuyên môn.

Ông Sammy G.Karam - Phó Chủ tịch cấp cao thị trường mới nổi Tập đoàn Abbott đã bày tỏ sự trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ và đóng góp của SCIC với vai trò là cổ đông trong công tác quản trị doanh nghiệp tại CTCP Domesco trong thời gian qua.

Trao đổi tại buổi làm việc, ông Leonid Goldshteyn - Phó Chủ tịch khu vực Châu Á



*Toàn cảnh buổi làm việc giữa SCIC và Tập đoàn Abbott*

- Thái Bình Dương Abbott, Thành viên Hội đồng Quản trị Domesco đã thảo luận về các giải pháp nhằm hỗ trợ sự phát triển bền vững của CTCP Domesco trong thời gian tới. Theo đó, phía Abbott sẵn sàng hỗ trợ Domesco nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy hiện tại theo tiêu chuẩn EU-GMP, chuyển giao giấy phép các sản phẩm thuốc mới, phù hợp với thị trường dược phẩm của Việt Nam. Bên cạnh đó, Abbott sẽ tiếp tục hỗ trợ công ty Domesco trong các hoạt động quản trị công ty, quản lý tài chính và đào tạo, nâng cao năng lực cho các cán bộ doanh nghiệp; với mong muốn tăng cường năng lực sản xuất của doanh nghiệp, kỹ năng quản lý và chuyên môn của các cán bộ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Domesco trên thị trường dược phẩm của Việt



Nam và nỗ lực hướng tới xuất khẩu các sản phẩm thuốc chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế tới các thị trường thế giới trong tương lai. Ông ông Leonid Goldshteyn – Phó Chủ tịch khu vực Châu Á – Thái Bình Dương Abbott, Thành viên Hội đồng Quản trị Domesco cũng đánh giá thị trường Việt Nam có các yếu tố thuận lợi cho việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dược phẩm tốt như nguồn nguyên liệu sẵn có, nhân lực chất lượng cao và chi phí hợp lý, vị trí địa lý thuận lợi...; với các ưu thế trên, các doanh nghiệp dược phẩm trong nước thời gian qua đã có bước tiến mạnh mẽ về quy mô, danh mục sản phẩm dược chất lượng cao và đạt mức tăng trưởng rõ rệt.

Đại diện SCIC, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Chí Thành thống nhất với các nhận định của ông Leonid Goldshteyn – Phó Chủ tịch khu vực Châu Á – Thái Bình Dương Abbott, Thành viên Hội đồng Quản trị Domesco về xu hướng phát triển của thị trường dược Việt Nam. Đồng thời, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Chí Thành cũng cho rằng trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường dược phẩm trong nước khi các doanh nghiệp dược trong ngành đã có sự phát triển rất nhanh trong thời gian qua, muốn giữ vững được thị phần tại thị trường Việt Nam, Domesco cần nỗ lực hơn nữa để có thể đạt được mức tăng trưởng cao hơn so với mức tăng trưởng trung bình của ngành. Chủ tịch HĐQT Nguyễn Chí Thành gợi ý một số phương hướng hợp tác mới giữa SCIC và Tập đoàn Abbott để hai bên cùng xem xét nghiên cứu, bao gồm việc xem xét khả năng hợp tác đầu tư xây dựng Khu công nghiệp sản xuất dược tại Việt Nam theo Chiến lược phát triển ngành dược (Theo quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ, dự án Khu công nghiệp tại miền Bắc, Trung, Nam với nội dung xây dựng mới cơ sở hạ tầng khu công nghiệp thu hút các nhà đầu tư FIE chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc sinh học giá trị kinh tế cao thuộc danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư).

Kết thúc buổi làm việc, đại diện SCIC và Tập đoàn Abbott thống nhất sẽ tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai bên và cùng xem xét các cơ hội hợp tác đầu tư phù hợp với tiêu chí và lợi ích của mỗi bên.

[www.scic.vn](http://www.scic.vn)

Công ty cổ phần Dược Hậu Giang (Mã: DHG) vừa công bố kết quả kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu tiếp tục tăng trưởng và lập kỷ lục mới trong kinh doanh.

Trong quý IV/2022, nhà sản xuất dược phẩm này ghi nhận doanh thu thuần tăng 22% so với cùng kỳ đạt 1.330 tỷ đồng. Giá vốn tăng chậm hơn giúp lãi gộp tăng 30% lên mức 709 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế tăng 39% đạt 263 tỷ đồng.

Lãnh đạo doanh nghiệp giải trình kết quả này nhờ nhu cầu tiêu thụ thuốc tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm kháng sinh và các sản phẩm phòng bệnh, tăng cường hệ miễn dịch. Công ty chủ động tăng dự trữ nguyên liệu, tổ chức chặt chẽ hệ thống phân phối và kết nối tốt với khách hàng.

Dược Hậu Giang còn cho biết kiểm soát tốt chi phí, công nợ và dòng tiền. Tăng sản lượng, tồn kho nguyên liệu/thành phẩm giá thấp nên lãi gộp được cải thiện đáng kể, tăng năng suất lao động và hiệu quả đầu tư.

Tính chung cả năm, ông lớn ngành dược phẩm báo cáo doanh thu thuần tăng trưởng 17% đạt 4.674 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế cao kỷ lục 1.100 tỷ đồng, tăng 27% so với năm liền trước.

Theo kế hoạch đã được cổ đông đề ra, Dược Hậu Giang đặt mục tiêu doanh thu 4.220 tỷ đồng và lợi nhuận trước 853 tỷ đồng. Với kết quả trên, doanh nghiệp đã hoàn thành 111% kế hoạch doanh thu và 129% mục tiêu lợi nhuận.



# DƯỢC HẬU GIANG LẦN ĐẦU LÃI VƯỢT 1.000 TỶ ĐỒNG

CÔNG TY NGÀNH DƯỢC GHI NHẬN MỨC LỢI  
NHUẬN CAO KỶ LỤC 1.100 TỶ ĐỒNG, TĂNG TRƯỞNG  
27% SO VỚI NĂM LIỀN TRƯỚC VÀ VƯỢT 29% KẾ  
HOẠCH NĂM.



Mới đây công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với doanh thu thuần 5.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.130 tỷ đồng, lần lượt tăng 7% và 3% so với kết quả năm ngoái.

Tổng tài sản của Dược Hậu Giang thời điểm cuối năm đạt 5.168 tỷ đồng, mở rộng thêm 12% trong một năm vừa qua. Đáng chú ý khi công ty có lượng tiền và tiền gửi lên đến 2.389 tỷ đồng, chiếm 46% tổng tài sản.

Doanh nghiệp duy trì quy mô nguồn vốn ổn định và ít vay nợ (khoản vay ngắn hạn chỉ có 115 tỷ đồng và không vay dài hạn). Vốn chủ sở hữu dày với 4.291 tỷ đồng, tương đương 83% tổng nguồn vốn nhờ lợi nhuận tích lũy và quỹ đầu tư phát triển lớn.

Mặc dù đạt kết quả khả quan, cổ phiếu DHG trên thị trường lại diễn biến không mấy tích cực khi đang ở mức 89.400 đồng/cổ phiếu, giảm hơn 10% trong năm gần nhất.

zingnews.vn

# VINAMILK ĐẠT DOANH THU GẦN 60.000 TỶ ĐỒNG, NHẬN HƠN NGHÌN TỶ LÃI TIỀN GỬI

THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2022 CTCP SỮA VIỆT NAM (VINAMILK, MÃ: VNM) CÔNG BỐ MỚI ĐÂY, DOANH NGHIỆP GHI NHẬN DOANH THU TRÊN 15.000 TỶ ĐỒNG VÀ LỢI NHUẬN RÒNG HƠN 2.200 TỶ ĐỒNG TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM.



## Doanh thu thấp nhất kể từ quý I/2018 đến nay

Cụ thể, quý IV/2022, Công ty đạt doanh thu hơn 15.000 tỷ đồng, giảm gần 5% so cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ tăng khiến cho lợi nhuận gộp giảm xuống còn 38,7%, tương đương 5.845 tỷ đồng.

Doanh thu tài chính trong kỳ tăng hơn 17% lên 379 tỷ, song chi phí tài chính tăng mạnh từ 90 tỷ lên 207 tỷ đồng. Chi phí bán hàng giảm được gần 14% còn 3.335 tỷ, ngược lại chi phí quản lý doanh nghiệp tăng gần 8% lên gần 450 tỷ đồng. Kết quả, Vinamilk thu lãi ròng 1.869 tỷ đồng, giảm 15% cùng kỳ.

Luỹ kế cả năm 2022, Vinamilk đạt doanh thu thuần gần 60.000 tỷ, giảm khoảng 1,6% so với năm 2021. Doanh thu vẫn đến chủ yếu từ bán thành phẩm (56.583



tỷ), bán hàng hoá (3.218 tỷ), dịch vụ khác (39 tỷ), cho thuê bất động sản đầu tư (8 tỷ). Do giá vốn hàng bán tăng khiến lợi nhuận ròng cả năm đạt 8.577 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2021. Đây cũng là mức lãi thấp nhất của doanh nghiệp kể từ quý I/2018 đến nay.

Trước đó, tại ĐHĐCĐ thường niên 2022, bà Mai Kiều Liên - Tổng giám đốc điều hành của Vinamilk đã đưa ra dự báo giá nguyên vật liệu năm 2022 dự báo sẽ rất cao, ảnh hưởng không nhỏ đến doanh nghiệp. Kế hoạch năm đặt ra doanh thu hơn 64.000 tỷ, lãi trước thuế 12.000 tỷ, lãi ròng hơn 9.700 tỷ. Như vậy, Vinamilk đã hoàn thành được 94% kế hoạch doanh thu, 87% kế hoạch lãi trước thuế và 88% kế hoạch lãi ròng.

Với tình hình kinh doanh ổn định và không có nhiều biến động lớn, Vinamilk đem lại lợi nhuận lớn cho nhà đầu tư và trong và ngoài nước.

Những cổ đông nước ngoài như: F&N Dairy Investments pte. Ltd. (F&N), Platinum Victory Pte. Ltd. (Platinum Victory) rất "tích cực" mua vào cổ phiếu VNM. Trước đó, F&N đã đăng ký mua gần 21 triệu cp từ 6/12/2022 - 4/1/2023 nhằm tăng sở hữu từ 17,69% lên 18,69%, tương đương từ gần 369,8 triệu lên 390,7 triệu cp. Tuy nhiên giao dịch vẫn chưa thành công và cổ đông này chưa mua thêm được cổ phiếu nào.

Tương tự F&N, Platinum Victory cũng là một cổ đông ngoại rất tích cực đăng ký mua vào VNM. Tuy nhiên đơn vị này thường xuyên không thực hiện được giao dịch đã đăng ký. Kết thúc lần giao dịch gần nhất ngày 16/12/2022, Platinum Victory mua bất thành gần 21 triệu cp VNM, bằng với lượng F&N đăng ký, qua đó tiếp tục giữ nguyên sở hữu 10,62% vốn VNM.



2 cổ đông ngoại này chiếm hơn 31% vốn điều lệ trong tổng số 54,4% tỷ lệ sở hữu của nước ngoài. Danh sách 20 cổ đông lớn nhất của VNM, ngoài cổ đông nhà nước SCIC thì 19 cổ đông còn lại đều là nước ngoài và duy trì trong nhiều năm qua.

### **Vinamilk thu về nghìn tỷ từ tiền gửi ngân hàng**

Tính đến 31/12/2022, tổng tài sản của Vinamilk đạt gần 48.500 tỷ đồng, giảm 9% so đầu năm. Trong đó, tổng tiền mặt và tiền gửi các kỳ hạn của doanh nghiệp đạt tới 19.713 tỷ đồng, tương đương gần 41% tổng tài sản; bao gồm: 1.327 tỷ đồng tiền mặt, 972 tỷ đồng tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng tại các NHTM) và 17.413 tỷ đồng đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 12 tháng). Khoản tiền gửi này đã mang lại cho doanh nghiệp gần 1.200 tỷ đồng tiền lãi.

Các khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận 6.100 tỷ đồng. Hàng tồn kho còn 5.537 tỷ đồng, giảm 18%, chủ yếu là nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng mua đang đi trên đường.

Bên kia bảng cân đối, Vinamilk ghi nhận nợ phải trả 15.666 tỷ đồng, giảm 10%. Trong đó vay và nợ thuê tài chính cả ngắn hạn và dài hạn 4.933 tỷ đồng, nằm tại các ngân hàng thương mại.

Vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/2022 ghi nhận 32.816 tỷ đồng.

*doanhnhavn.vn*

# LỢI NHUẬN GỘP CỦA VINARE TĂNG 82% NHỜ GIẢM MẠNH CHI PHÍ

NĂM 2022, DÙ DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GIẢM NHẸ SO VỚI NĂM TRƯỚC, NHƯNG NHỜ MỨC GIẢM CỦA CHI PHÍ LỚN HƠN DOANH THU NÊN LỢI NHUẬN GỘP CỦA VINARE VẪN ĐẠT 237 TỶ ĐỒNG, TƯƠNG ỨNG TĂNG 82% SO VỚI NĂM 2021.

**T**ổng CTCP Tài bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (Vinare, HNX: VNR) vừa công bố báo cáo tài chính quý 4 với doanh thu phí bảo hiểm đạt 520 tỷ đồng giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2021. Nhờ mức giảm về chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm lớn hơn mức giảm của doanh thu thuần, nên Vinare vẫn ghi nhận lợi nhuận gộp đạt gần 40 tỷ đồng, tăng gấp đôi quý 4/2021.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 33% lên hơn 152 tỷ đồng, chi phí hoạt động tài chính giảm mạnh còn gần 14 tỷ đồng,





chỉ bằng 45% chi phí của quý 4/2021. Chi phí quản lý doanh nghiệp cao gấp 1,75 cùng kỳ, lên gần 35 tỷ đồng. Sau khi giảm trừ các loại chi phí, quý 4/2022, công ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt hơn 154 tỷ đồng, tăng 75% so với cùng kỳ năm 2021.

Lũy kế cả năm 2022, doanh thu phí bảo hiểm của Vinare đạt 2.316 tỷ đồng, giảm nhẹ 1% so với kết quả của năm 2021, tương đương giảm hơn 40 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp của công ty vẫn tăng tới 82% so với năm 2021, đạt 237 tỷ đồng, nhờ tiết giảm được 13% khoản chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (còn 1.277 tỷ đồng).

Doanh thu hoạt động tài chính đạt gần 347 tỷ đồng, giảm gần 11%. Chi phí hoạt động tài chính đạt 56 tỷ đồng, chỉ bằng 53% chi phí của năm 2021. Đến hết năm 2022 lợi nhuận trước thuế của VNR đạt hơn 463 tỷ đồng, tăng hơn 9% so với cùng kỳ năm trước.

Hội đồng cổ đông của Vinare đã thông qua mục tiêu tổng doanh thu năm 2022 trên 3.000 tỷ, lợi nhuận trước thuế ở mức 434,7 tỷ đồng, tỷ lệ chi trả cổ tức là 12%. Như vậy, đến hết năm, công ty mới hoàn thành 77% kế hoạch tổng doanh thu nhưng đã vượt 6,5% mục tiêu lợi nhuận trước thuế.

Trên bảng cân đối kế toán, tổng tài sản của Vinare đã giảm nhẹ hơn 30 tỷ đồng xuống 7.126 tỷ đồng. Trong đó, khoản tiền và các khoản tương đương tiền tăng vọt 3,25 lần lên 82 tỷ đồng ngày 31/12/2022, trong đó khoản tiền gửi ngân hàng gần 50 tỷ đồng, chiếm 61%. Khoản tài sản tái bảo hiểm đạt 1.441 tỷ đồng, giảm 11%.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đã giảm



5% xuống 2.428 tỷ đồng, trong đó phần lớn là khoản tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn, đạt 2.323 tỷ đồng, giảm nhẹ 15 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2022, Vinare đã không còn khoản trái phiếu ngắn hạn 100 tỷ đồng.

Tại bảng số sách kế toán, khoản ủy thác đầu tư ngắn hạn của Tổng công ty qua các công ty quản lý quỹ đã giảm 10 tỷ đồng xuống còn gần 107 tỷ đồng. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng hơn 16% lên 1.948 tỷ đồng. Trong đó, khoản góp vốn cổ phần giảm 9% xuống 309 tỷ đồng, do sự biến động của khoản góp vốn vào ngân hàng Tiên Phong. Khoản trái phiếu dài hạn đã tăng mạnh 50% lên 680 tỷ đồng...

Nợ phải trả của công ty tăng giảm 5% xuống 3.669 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là khoản dự phòng nghiệp vụ đạt 2.938 tỷ đồng, giảm 6%; khoản phải trả người bán ngắn cũng giảm 8%, xuống 446 tỷ đồng...

Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu VNR đang chứng kiến một đà tăng nhẹ từ vùng giá 18.600 đồng/cp (phiên ngày 23/12). Kết phiên ngày 1/2, cổ phiếu tăng 2,7% và giao dịch ở mức 22.800 đồng/cp, tương đương vốn hóa gần 2.294 tỷ đồng.

*mekongasean.vn*

# BẢO HIỂM BẢO MINH (BMI)

## LÃI NĂM 2022 343 TỶ ĐỒNG

TRONG NĂM 2022, BẢO HIỂM BẢO MINH GHI NHẬN LÃI TRƯỚC THUẾ ĐẠT 343,3 TỶ ĐỒNG, TĂNG 12% SO VỚI NĂM 2021.



**T**ổng CTCP Bảo Minh (BMI) vừa công bố báo cáo tài chính quý 4/2022 với lợi nhuận trước thuế quý 4/2022 vẫn ghi nhận tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước đạt 86,3 tỷ đồng.

Trong đó, lợi nhuận gộp từ mảng kinh doanh bảo hiểm tăng gần gấp rưỡi so với năm trước, đạt 290,4 tỷ đồng. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 4.496 tỷ đồng, tăng 19,3% so với năm trước.

Tuy nhiên, lợi nhuận từ mảng tài chính lại giảm gần 23% so với năm trước xuống 183,6 tỷ đồng do doanh thu tại mảng này giảm 1% trong khi chi phí hoạt động tài chính lại tăng

67,8% lên 127,5 tỷ đồng.

Tính riêng quý 4, lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính giảm gần 58% xuống 33,6 tỷ đồng. Trong khi đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng 164% lên 87,3 tỷ đồng và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh tăng hơn 17%.

Lũy kế năm 2022, lợi nhuận trước thuế đạt 343,3 tỷ đồng, tăng hơn 12% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế của BMI đạt 292,6 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2021.

Tính đến 31/12/2022, tổng tài sản của công ty đạt 6.923 tỷ đồng, giảm 6,3% so với đầu năm. Tiền mặt và các khoản tương đương tiền cũng giảm 23,5% xuống 169 tỷ đồng.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của công ty tăng 5,5% lên 3.281 tỷ đồng bao gồm 98,5 tỷ đồng đầu tư cổ phiếu (giảm 3% so với đầu năm) và 3.227 tỷ đồng là các khoản đầu tư khác (tăng 7,2% so với đầu năm).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 31% so với đầu năm trong đó bao gồm 145,3 tỷ đồng đầu tư vào công ty liên doanh liên kết, 57,6 tỷ đồng đầu tư cổ phiếu và 51,7 tỷ đồng đầu tư dài hạn khác (giảm 68% so với đầu năm).

*nguoiquansat.vn*





# VIETNAM AIRLINES VÀ MOBIFONE HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC

**H**ai bên hợp tác chiến lược giai đoạn 2023-2028, mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững.

Ngày 14/2, Tổng công ty hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) ký kết hợp tác chiến lược giai đoạn 2023-2028 với Tổng công ty Viễn thông MobiFone nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững; góp phần đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Theo đó, MobiFone sẽ đảm nhiệm xây dựng các hạ tầng số cho Vietnam Airlines như: hệ thống điện toán đám mây (Cloud

Computing), hạ tầng kết nối trong nước và quốc tế, mạng viễn thông dành riêng và công cộng ứng dụng công nghệ 4G, 5G... Ngoài ra, đơn vị sẽ triển khai các giải pháp số cho đối tác gồm: văn phòng điện tử, hợp đồng điện tử, tự động hóa quy trình (RPA), hợp trực tuyến, quản trị dữ liệu...; các dịch vụ số về thanh toán, thương mại điện tử, trải nghiệm khách hàng, quản trị vận hành, khai thác dữ liệu... Đơn vị đồng thời hỗ trợ, tham vấn xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch để thực hiện chiến lược chuyển đổi số cho hãng hàng không.

Trong khi đó, Vietnam Airlines cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hàng không ưu đãi cho người lao động và người thân của MobiFone; sản phẩm gói vé máy bay trả trước, thẻ quà tặng (Gift card) phục vụ nhu cầu đi lại trong nội bộ và cho đối tác, khách hàng của MobiFone, các dịch vụ khách hàng thường xuyên dành riêng cho chương trình kết nối dài lâu.

Ngoài ra, hai bên cùng giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của nhau tới khách hàng, đối tác của mỗi doanh nghiệp; phối hợp tuyên truyền quảng bá hình ảnh, thương hiệu của nhau trên các phương tiện truyền thông do hai bên quản lý.

Ông Đặng Ngọc Hòa, Chủ tịch Hội đồng quản trị Vietnam Airlines khẳng định Thỏa thuận hợp tác sẽ phát huy tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên, tạo điều kiện thuận lợi để hai bên mở rộng phát triển.

Ông Đặng Ngọc Hòa, Chủ tịch Hội đồng quản trị Vietnam Airlines khẳng định thông qua mạng đường bay toàn cầu, đội tàu bay hiện đại và chất lượng dịch vụ đẳng cấp quốc tế, hãng sẽ mang đến những trải nghiệm bay mới cho người lao động, thân nhân, đối tác của MobiFone. "Hợp tác chiến lược sẽ phát huy hiệu quả, mở ra những cơ hội mới và mang đến những thành công mới cho cả đôi bên. Đây là cơ sở quan trọng để hai bên tiến tới những hợp tác sâu rộng hơn nữa trong tương lai", ông nói.

Ông Nguyễn Hồng Hiến, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone nhấn mạnh Hai bên sẽ cùng sát cánh trên lộ trình chuyển đổi số.

Ông Nguyễn Hồng Hiến, Chủ tịch Hội đồng thành viên MobiFone nhấn mạnh, việc hợp tác sẽ giúp tận dụng và phát huy thế mạnh của mỗi bên trên các lĩnh vực hoạt động, tối

ưu hóa sử dụng các tiện ích trong hệ sinh thái của hai bên, thúc đẩy phát triển tập khách hàng cũng như mở ra những cơ hội và tiềm năng mới.

"Hai bên sẽ cùng sát cánh trên lộ trình chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu đem lại cho khách hàng những dịch vụ vượt trội, đồng thời thúc đẩy công cuộc xây dựng nền kinh tế số của quốc gia", ông Nguyễn Hồng Hiến chia sẻ thêm.

Hợp tác chiến lược với MobiFone là một trong những bước tiến mới của Vietnam Airlines nhằm đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, thực hiện mục tiêu trở thành hãng hàng không công nghệ số. Hiện hãng số hoá các điểm chạm dịch vụ, từ tìm kiếm thông tin, thủ tục mặt đất đến các dịch vụ trên không và hậu mãi. Hãng cũng chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong quản lý, điều hành sản xuất, với việc nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý hiện đại...

Hãng đang tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới nhằm nâng cao trải nghiệm hành khách, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh như AI, dữ liệu lớn, internet trên máy bay, chăm sóc khách hàng tự động...

Thành lập năm 1995, Vietnam Airlines đóng vai trò chủ lực trong vận tải hàng không của Việt Nam và khu vực, với các dịch vụ vận tải hàng không trên gần 100 đường bay tới hơn 20 điểm đến nội địa và 25 điểm đến quốc tế.

MobiFone sau gần 30 năm phát triển với mục tiêu trở thành một doanh nghiệp công nghệ thông tin với 3 trụ cột: hạ tầng số, dịch vụ/giải pháp số và nội dung số. Giai đoạn 2020-2025, công ty đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như Dữ liệu lớn (Big Data) Trí tuệ Nhân tạo (AI) trong lĩnh vực chăm sóc khách hàng và cung cấp các giải pháp cho mọi đối tượng khách hàng.



# SẢN XUẤT XANH

## TƯƠNG LAI CỦA NGÀNH DỆT MAY

DOANH NGHIỆP DỆT MAY ĐANG ĐỨNG TRƯỚC BÀI TOÁN VỀ CHUYỂN ĐỔI ĐẦU TƯ ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, DUY TRÌ ĐÀ TĂNG XUẤT KHẨU VÀ KHÔNG BỊ LOẠI KHỎI CHUỖI CUNG ỨNG.

**N**gành dệt may đóng góp 44 tỷ USD vào kim ngạch xuất khẩu của toàn nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022, hiện đang đứng trước nguy cơ khó giữ được vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu nếu doanh nghiệp trong ngành này không nhanh chân đầu tư chuyển đổi nhằm tạo ra quy trình sản xuất, cắt giảm mức tiêu hao điện năng, giảm phát thải ra môi trường, tiết kiệm nguồn nước...

Nguy cơ này đã gần hơn, bởi giờ đây không chỉ các nhà mua hàng châu Âu đặt ra yêu cầu về các nhãn hàng xanh, mà những doanh nghiệp mua hàng lớn tại Mỹ, Nhật Bản... đều có chung đòi hỏi này.

Nhiều thương hiệu may mặc lớn trên thế giới, đối tác đặt đơn hàng của dệt may Việt Nam đang chuyển sang ưu tiên các doanh nghiệp xanh. Những doanh nghiệp gây ô nhiễm trong quá trình sản xuất, không áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên... có nguy cơ bị giảm đáng kể lượng đơn hàng.

Ông Masahiro Morofuji, Chủ tịch Công ty Dệt may (Tập đoàn Itochu), cổ đông lớn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) cho rằng, chuyển hướng đầu tư xanh, sản phẩm có tính

bền vững, giảm thiểu ô nhiễm sẽ giúp ngành dệt may Việt Nam có tương lai.

Trong bối cảnh các thị trường tiêu dùng lớn như châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ... đều gia tăng các tiêu chuẩn về hàng dệt may nhập khẩu, áp các tiêu chí về quá trình sản xuất xanh, bền vững, thì việc đầu tư theo hướng này sẽ giúp hàng dệt may Việt Nam có nhiều lợi thế, có giá bán cao và được nhà nhập khẩu lựa chọn.

Hàng năm, Vinatex xuất khẩu khoảng 4 tỷ USD hàng hóa dệt may, xơ sợi. Từ 2 năm nay, Tập đoàn đã thực hiện đầu tư chuyển đổi, đáp ứng nhu cầu của nhà mua hàng toàn cầu.

Ông Cao Hữu Hiếu, Tổng giám đốc Vinatex cho biết: “Vinatex đã và đang làm việc với một số tỉnh, thành phố tại 3 miền Bắc, Trung, Nam, xin chủ trương đầu tư, quỹ đất xây dựng các khu công nghiệp có đầu tư ngành dệt nhuộm với tiêu chuẩn xanh nhằm khép kín chuỗi cung ứng.

“Trong tương lai gần, nếu doanh nghiệp dệt may không có chiến lược phát triển bền vững, sản xuất xanh, sẽ không thể tham gia vào chuỗi cung ứng của các hãng và sẽ không có đơn hàng”, ông Hiếu khẳng định.

Được biết, Chiến lược phát triển ngành dệt



may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 được Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1643/QĐ-TT ngày 29/12/2022 đã đề cập: dệt may, da giày phải đầu tư theo hướng đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững, quản lý lao động và bảo vệ môi trường theo chuẩn mực quốc tế.

Đến nay, đã có hơn 250 nhãn hàng may mặc thời trang trên thế giới đưa ra các tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử có trách nhiệm với môi trường, áp dụng cho các nhà cung cấp. Bên cạnh đó, hành vi của người tiêu dùng cũng đã khác, họ yêu cầu cao hơn về hàng dệt may bền vững.

Theo kết quả điều tra người tiêu dùng ở quy mô toàn cầu của Tập đoàn McKinsey, trong dài hạn, 65% người tiêu dùng chuyển từ thời trang nhanh sang thời trang cơ bản và lâu bền; 67% quan tâm nhiều về tính bền vững môi trường và xã hội của các nhãn hàng thời trang.

Sức ép này đã sát sườn với doanh nghiệp dệt may Việt Nam. Với mục tiêu “xanh hóa”, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững, nhiều doanh nghiệp ngành

dệt may đã tự đầu tư hoặc hợp tác với các quỹ đầu tư, nhà phát triển để lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên nóc nhà máy, sử dụng năng lượng sạch phục vụ sản xuất.

Vinatex cho biết, sẽ tập trung phần đầu giảm 30% lượng nước thải sau nhuộm bằng công nghệ mới; sử dụng lại 30% nước thải sau xử lý cho các công đoạn giặt, rửa, vệ sinh. Đối với ngành sợi, sẽ sử dụng ít nhất 20% xơ polyester tái chế, 15% bông organic để giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Đầu tư điện mặt trời tại các nhà máy, phần đầu 10% lượng điện sử dụng có nguồn gốc từ năng lượng tái tạo.

Khu công nghiệp Bảo Minh (Nam Định), một khu công nghiệp chuyên biệt về dệt may tại phía Bắc cũng đang chuyển đổi để quá trình sản xuất vải tại đây giảm thiểu tối đa ô nhiễm, nước thải được xử lý được đưa vào sử dụng trở lại.

Khi các doanh nghiệp sản xuất ý thức đầu tư sản xuất xanh hơn, sẽ góp phần vào thực hiện cam kết giảm phát thải ròng bằng không vào năm 2050.

*baomoi.com*



# MOBIFONE VÀ VNSTEEL

## KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

NGÀY 23/2, TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE VÀ TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM (VNSTEEL) TỔ CHỨC LỄ KÝ BIÊN BẢN HỢP TÁC NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SXKD VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ.

Tại lễ ký kết, MobiFone và VNSTEEL trao đổi cụ thể và thống nhất quan điểm, tận dụng thế mạnh của nhau, chia sẻ cơ hội và hợp tác đầu tư, mang lại lợi ích thiết thực cho cả hai bên. Hoạt động hợp tác chiến lược nằm trong chủ trương về xây dựng nền tảng chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025.

Theo thỏa thuận ký kết, MobiFone sẽ hỗ trợ, tham vấn xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch để xây dựng và thực hiện chuyển đổi số của VNSTEEL trên ba lĩnh vực trọng tâm: hạ tầng số, giải pháp số và dịch vụ số.

Với lợi thế về hạ tầng di động, MobiFone sẽ hỗ trợ VNSTEEL xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý, điều hành doanh nghiệp trên nền tảng điện toán đám mây (cloud computing), cấp dịch vụ truyền dẫn kênh thuê riêng (leased line), dịch vụ mạng riêng ảo (VPN), internet cáp quang (FTTH) và công nghệ mạng 4G, 5G cho VNSTEEL.



Hai đơn vị trao tặng quà lưu niệm.



Bên cạnh đó, MobiFone sẽ hỗ trợ triển khai chuyển đổi số toàn diện với các bộ giải pháp văn phòng điện tử MobiFone Smart Office, bộ giải pháp quản lý nhân sự HRM, bộ giải pháp số hóa dữ liệu, các giải pháp IoT; hỗ trợ triển khai giải pháp chuyển đổi số cho các công ty con, công ty liên kết, đơn vị trực thuộc VN-STEEL.

Thông qua hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ số đa dạng của mình, MobiFone sẽ hỗ trợ cung cấp cho VNSTEEL các giải pháp, dịch vụ quảng cáo trên di động, chăm sóc khách hàng: SMS Brandname, Voice Brandname...; hỗ trợ, phát triển thương mại điện tử, phát triển tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ sinh thái MobiFone Money, qua đó, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong doanh nghiệp.

Về phía VNSTEEL, đơn vị này sẽ cung cấp cho MobiFone các sản phẩm thép được sản xuất trong hệ thống VNSTEEL như: thép cuộn, thép cây tròn trơn, thép thanh vằn, thép hình, thép cuộn cán nguội, tôn mạ kẽm, tôn mạ màu,... đảm bảo các điều kiện cạnh tranh về giá cả, chất lượng dịch vụ,...

Đại diện VNSTEEL chia sẻ, buổi lễ ký kết này là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển hợp tác giữa hai tổng công ty trong Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương.

Thông qua sự hợp tác này, những giải pháp, kinh nghiệm chuyển đổi số của MobiFone sẽ giúp VNSTEEL phát huy và tận dụng tối đa những lợi thế và tiềm năng của đơn vị trong công tác chuyển đổi số.

VNSTEEL cũng sẵn sàng cung cấp cho MobiFone những sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh cùng với dịch vụ tốt nhất để phục vụ cho việc xây dựng các công trình đầu tư hạ tầng trọng điểm của MobiFone trên khắp cả nước.

VNSTEEL tin tưởng rằng, biên bản ghi nhớ hợp tác này sẽ góp phần tăng cường sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau giữa hai doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cường vị thế, thương hiệu và khả năng cạnh tranh của cả hai bên.

Ông Nguyễn Hồng Hiển, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty MobiFone khẳng định: “MobiFone cam kết sẽ đồng hành cùng VNSTEEL thực hiện chuyển đổi số, từ việc xây dựng chiến lược chuyển đổi số đến việc cung cấp các hạ tầng số, giải pháp số và dịch vụ số để hỗ trợ VNSTEEL triển khai giải pháp chuyển đổi số cho các công ty con, công ty liên kết, đơn vị trực thuộc VNSTEEL.

MobiFone cũng hy vọng sẽ được phát huy và cộng hưởng từ thế mạnh của doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thép và các vật tư, thiết bị liên quan đến ngành thép. Việc hợp tác sẽ giúp tận dụng và phát huy thế mạnh của mỗi bên trên các lĩnh vực hoạt động, tối ưu hóa sử dụng các tiện ích trong hệ sinh thái của hai bên, thúc đẩy phát triển tập khách hàng cũng như mở ra những cơ hội và tiềm năng mới.

Hai bên sẽ cùng sát cánh trên lộ trình chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu đem lại cho khách hàng những dịch vụ vượt trội, đồng thời thúc đẩy công cuộc xây dựng nền kinh tế số của quốc gia”.

Hợp tác chiến lược giữa MobiFone và VN-STEEL được kỳ vọng sẽ xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp cho hai doanh nghiệp, đem lại hiệu quả thực tế và sớm đạt được những kết quả theo định hướng của Chính phủ trong chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng tới năm 2030.

*vtc.vn*



# TOÀN CẢNH KINH TẾ THÁNG 1/2023

## THÁNG 1 NĂM 2023 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2022

Khách quốc tế	+4.316,09%
Xuất siêu	+119,51%
Vận tải hành khách	+34,67%
CPI	+4,89%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	-8,04%
Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	-16,62%

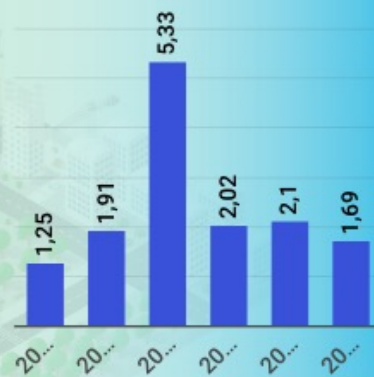
## CPI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC



## KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU



## THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI



Đơn vị: Tỷ USD

Nguồn: Tổng cục Thống kê





## KINH TẾ CÀNG KHÓ KHĂN, CHUYỂN ĐỔI SỐ CÀNG CẦN ĐI VÀO THỰC CHẤT

NĂM 2022, VIỆT NAM ĐÃ THỰC HIỆN THẮNG LỢI, KHÁ TOÀN DIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ: VỪA TẬP TRUNG PHÒNG, CHỐNG, KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH, VỪA THỨC ĐẨY PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI; TRỞ THÀNH ĐIỂM SÁNG "TRONG BỨC TRANH XÁM MÀU" CỦA KINH TẾ TOÀN CẦU. NĂM 2023 ĐƯỢC DỰ BÁO SẼ KHÓ KHĂN HƠN KHI KINH TẾ TOÀN CẦU SUY GIẢM.



**C**huyên đề "Dự báo năm 2023" gồm chuỗi bài phỏng vấn lãnh đạo bộ, ngành, địa phương và chuyên gia các lĩnh vực, nhằm nhận diện thách thức, cơ hội, đồng thời gợi mở các giải pháp để Việt Nam tiếp tục vượt khó, bứt phá.

Phóng viên Nhân Dân điện tử đã có cuộc trao đổi với Thứ trưởng Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng về kết quả chuyển đổi số quốc gia của Việt Nam trong năm vừa qua cũng như những định hướng, kế hoạch mà Bộ Thông tin và Truyền thông dự kiến triển khai trong thời gian tới để tạo ra những bứt phá trong công cuộc chuyển đổi số, đặc biệt là trong phát triển kinh tế số.

### Cần khẩn trương chuyển đổi số

**Phóng viên:** *Thưa Thứ trưởng, có thể nói Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cả cơ hội lẫn thách thức đối với sự phát triển ở mỗi quốc gia. Những đột phá về công nghệ giúp giải phóng sức lao động cho con người, tăng năng suất lao động, nhưng đồng thời cũng đẩy hàng triệu người phải đối diện với nguy cơ mất việc làm. Thứ trưởng đánh giá thế nào về vấn đề này?*

**Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng:** Trong những ngày đầu năm mới, bên cạnh những niềm vui, thì điều khiến tôi suy nghĩ khi đọc thông tin trích từ một báo cáo cho biết, kể từ tháng 9/2022, có tới hơn 630 nghìn công nhân tại nước ta phải giảm giờ làm, chịu ảnh hưởng do đơn hàng nước ngoài giảm sút.

Thậm chí xuất hiện làn sóng cho người lao động nghỉ việc vào thời điểm cận Tết ở một số ngành nghề, lĩnh vực do ảnh hưởng từ nguy cơ suy thoái kinh tế thế giới.

Những tín dấu hiệu trên dù chưa đến mức đáng lo ngại so với tình hình tăng trưởng kinh tế chung của Việt Nam, nhưng cũng cho thấy các mô hình kinh tế sản xuất truyền thống có thể gặp rủi ro lớn như nào trước biến động của thị trường thế giới.



*Thứ trưởng Thông tin và Truyền thông  
Nguyễn Huy Dũng*

Và những người công nhân, những lao động phổ thông - vốn vẫn chiếm đa số lực lượng lao động tại nước ta - cũng là những đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.

Đây là một trong số những mặt trái đã được dự đoán từ trước của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là trong bối cảnh xảy ra nhiều biến cố từ tình hình thế giới gần đây.

**Phóng viên:** *Vậy để giải bài toán trên thi Việt Nam cần làm gì, thưa Thứ trưởng?*

**Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng:** Việt Nam đã và đang tích cực đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để có thể "đi tắt đón đầu", nắm bắt những cơ hội mà Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.

Tôi cho rằng, giá trị đích thực của hoạt động chuyển đổi số là phải tạo thêm việc làm mới, nguồn thu mới, giúp những người lao động phổ thông chuyển đổi được công việc thông qua phát triển kinh tế số để đa dạng hoá mô hình kinh tế. Do vậy, từ chính phủ tới doanh nghiệp và người dân đều cần đầu tư cho hoạt động này.

Thời gian qua, đã có sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của toàn xã hội về khái niệm,

vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số. Xu hướng số hóa trong hoạt động sản xuất, mua sắm và tiêu dùng ngày càng trở nên phổ biến, rõ nét.

Tuy nhiên, chúng ta cần chuyển đổi số một cách khẩn trương hơn. Trong năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tập trung làm chiến lược quốc gia cho từng lĩnh vực. Năm 2023, Bộ sẽ tập trung vào các kết quả cụ thể, thực chất, để chuyển đổi số đi từ chiến lược vào cuộc sống nhanh hơn, trở thành thói quen hàng ngày của công chức, doanh nhân và người dân.

### **Dùng nguồn vốn dữ liệu để phát triển kinh tế số**

*Phóng viên: Tại Hội nghị tổng kết công tác của Bộ Thông tin và Truyền thông mới đây, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh năm 2023 sẽ là năm về dữ liệu số. Thứ trưởng đánh giá thế nào về vai trò của dữ liệu đối với mục tiêu phát triển nền kinh tế số của Việt Nam?*

**Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng:** Việt Nam có hai lợi thế là dân số đông, đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Á, thứ 15 thế giới. Tỷ lệ tiếp cận Internet cao, trên 70% dân số, trong nhóm 20 thế giới.

Mỗi ngày trên không gian mạng, người Việt đang tạo ra hàng triệu nội dung mới cùng hàng tỉ tương tác. Đây là lượng dữ liệu với quy mô khổng lồ.

Nếu nói dữ liệu là loại tài nguyên mới thì Việt Nam là một quốc gia giàu có. Chúng ta đang có cơ hội dùng nguồn tài nguyên mới này để làm chủ các mô hình kinh tế số với giá trị gia tăng cao hơn so với sản xuất gia công, từ đó giúp Việt Nam vượt được bẫy thu nhập trung bình và trở thành một quốc gia phát triển.

Kinh tế số cũng sẽ tạo ra nhiều việc làm kiểu mới, giúp những người nông dân, công nhân, những lao động ở các khu vực vùng sâu vùng

xa chuyển đổi nghề nghiệp sang các công việc có thu nhập cao hơn và ít chịu tác động bởi các yếu tố hạn chế tại địa phương hơn.

*Phóng viên: Trong thời đại số, không thể phủ nhận dữ liệu là nguồn tài nguyên khổng lồ với vai trò hết sức quan trọng. Song để tận dụng được nguồn tài nguyên này chắc chắn không phải là điều đơn giản, thưa Thứ trưởng?*

**Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng:** Mặc dù chuyển đổi số, kinh tế số là cơ hội lớn để Việt Nam cất cánh, nhưng cũng cần nhìn nhận rằng chuyển đổi số không hề dễ dàng.

Thống kê của nhiều tổ chức trên thế giới cho thấy một con số giống nhau, đó là có ít nhất 70% nỗ lực chuyển đổi số trên thế giới gặp thất bại! Và một trong số những nguyên nhân thất bại hàng đầu của các dự án chuyển đổi số chính là thiếu tầm nhìn chiến lược và khả năng thực thi đủ tốt về dữ liệu.

Dữ liệu là tài nguyên quan trọng của kinh tế số, nhưng cũng giống như dầu mỏ, cần phải có cả một hệ thống giàn khoan, nhà máy lọc dầu, mạng lưới phân phối, vận chuyển, động cơ... để biến dữ liệu thô thành giá trị gia tăng.

Phóng viên: Xin Thứ trưởng cho biết Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ triển khai những trọng tâm gì trong năm tới để khai thác giá trị của dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số?

**Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng:** Năm 2023 được Bộ Thông tin và Truyền thông xác định là năm của dữ liệu số Việt Nam, tập trung xây dựng nền móng cho chuyển đổi số bắt đầu từ dữ liệu.

Bộ sẽ thúc đẩy nhiều hoạt động liên quan tới dữ liệu như đo lường và công bố công khai các chỉ tiêu, mức độ phát triển dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; thúc đẩy hình thành các kho dữ liệu cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng để người dân chỉ phải cung cấp thông tin một lần



khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Đồng thời, đẩy nhanh tiến trình thương mại hóa 5G, tạo điều kiện hạ tầng cho các thiết bị IoT phổ biến.

Khi chúng ta có được những bộ dữ liệu số chất lượng của người Việt, khi những hoạt động chính, trọng yếu của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân được đo lường, lượng hoá chính xác, chúng ta sẽ có một động lực và công cụ mới để phát triển bút phá về kinh tế, đó chính là kinh tế số.

### **Để toàn dân thụ hưởng và tham gia vào kinh tế số**

*Phóng viên: Trong thúc đẩy phát triển kinh tế số, việc lượng hóa các thông tin, chỉ số mang lại những giá trị như thế nào cho người dân, thưa Thứ trưởng?*

**Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng:** Theo các thống kê, năng suất lao động của một người Việt chỉ bằng 1/10 người Singapore, 1/2 Thái Lan. Chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia liên quan nhân lực lao động thì Việt Nam chỉ đứng ở mức 67/141 quốc gia có xếp hạng.

Điều gì tạo nên khoảng cách này? Theo tôi đó chính là khoảng cách của cách thức làm việc ra quyết định dựa trên số liệu và cách thức làm việc ra quyết định dựa trên cảm tính.

Cùng một công việc, cùng một người lao động, khi được đo lường, khi có số liệu hỗ trợ, khi có số liệu để so sánh với những người khác trong cùng ngành, cùng lĩnh vực sẽ có thêm động lực để cải tiến năng suất lao động.

Nhiều công việc, nhiều người lao động khi chia sẻ dữ liệu đo lường với nhau, sẽ rút ra được những thông tin có giá trị tạo ra đổi mới sáng tạo, thay đổi cơ bản cách thức thực hiện công việc cho hiệu quả hơn.

Những dữ liệu của một ngành, khi được tích lũy, tổ chức thành dữ liệu lớn và áp dụng những tiến bộ công nghệ mới nhất như trí tuệ nhân

tạo, có thể tạo ra giá trị gia tăng và áp dụng để cải tiến một ngành khác, từ đó tạo thêm nhiều công việc mới, giá trị kinh tế mới, xuất khẩu ra quốc tế.

*Phóng viên: Vậy bài toán đặt ra ở đây là gì, thưa Thứ trưởng? Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ triển khai những giải pháp nào để đưa kinh tế số của Việt Nam bút phá trong năm tới?*

**Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng:** Theo tôi, điều quan trọng là cần phải giúp mỗi người lao động hiểu rằng, chuyển đổi số nói chung và dữ liệu số, kinh tế số nói riêng là vì lợi ích chung của tất cả mọi người, và ai cũng có thể tham gia và được lợi từ hoạt động này.

Có một văn hoá số phủ rộng khắp xã hội, chúng ta mới có thể thực hiện chuyển đổi số, xây dựng dữ liệu số một cách thuận lợi.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số để thành công vẫn cần những lực lượng nòng cốt. Đó chính là những đơn vị của chính phủ, các doanh nghiệp công nghệ số với tư duy đi ra nước ngoài để cạnh tranh, mở rộng, mang doanh thu từ thị trường nước ngoài về Việt Nam. Có những doanh nghiệp này, kinh tế số của Việt Nam mới có “đầu ra” và mang về giá trị gia tăng cao.

Trong năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ về các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam nhằm tạo ra sự cộng hưởng trong nước và nước ngoài. Bộ cũng sẽ mở chiến dịch hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số đang kinh doanh ở nước ngoài hoặc đi ra nước ngoài.

Đặc biệt ở một số lĩnh vực mới mà Việt Nam có nhiều tiềm năng như công nghệ chuỗi khối, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ cùng với các doanh nghiệp trong nước lấy ý kiến đóng góp để đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc thử nghiệm những ứng dụng của chuỗi khối vào các bài toán thực tế trong cuộc sống.

*Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn Thứ trưởng!*

nhandan.vn



## TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

TRONG NHỮNG NĂM QUA, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐÃ CÓ NHIỀU ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG VÀO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; TUY VẬY, VẪN CHƯA “ĐÁP ỨNG CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP”. (1) TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ, YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, NGHỊ QUYẾT SỐ 12-NQ/TW, NGÀY 3/6/2017, CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA XII XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC PHẢI “ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP”.(2) ĐỂ HOÀN THÀNH MỤC TIÊU NÀY, CẦN PHẢI TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VIỆC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.





## Thực trạng phát triển của doanh nghiệp nhà nước thời gian qua

Qua hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước, kinh tế nhà nước nói chung và doanh nghiệp nhà nước nói riêng đã khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế.

Đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhà nước luôn đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt phát triển trong nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới bảo đảm an ninh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, như



*Công nhân Điện lực Trường Sa, Công ty Điện lực Ninh Thuận bảo trì thiết bị trên Nhà giàn DK1. Ảnh: Trần Duy Tình*

trong các lĩnh vực về năng lượng, tài chính ngân hàng, viễn thông, sản xuất công nghiệp...

Bên cạnh đó, doanh nghiệp nhà nước có vai trò lớn trong sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Nhiều tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trực tiếp tham gia phục vụ quốc phòng - an ninh, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh và chủ quyền quốc gia. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, doanh nghiệp nhà nước đã chung tay cùng Chính phủ và nhân dân ứng phó với đại dịch.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến đầu năm 2021, mặc dù chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ 0,08% về số lượng nhưng doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đóng góp 28% tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước. Số thuế và các khoản phải nộp bình quân của doanh nghiệp nhà nước là 576 tỷ đồng, gấp 2 lần doanh nghiệp có vốn nhà nước, gấp 43 lần doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và gấp 14 lần doanh nghiệp dân doanh(3).

Theo Bộ Tài chính, tính đến hết tháng 10/2022, thực hiện thu ngân sách nhà nước đạt 130,3 nghìn tỷ đồng, lũy kế 10 tháng thu ngân sách nhà nước đạt 1.464,3 nghìn tỷ đồng, bằng 103,7% dự toán (ngân sách trung ương ước đạt 103,6% dự toán; ngân sách địa phương ước đạt 103,8% dự toán), tăng 16,2% so cùng kỳ năm 2021(4). Công tác quản lý nợ công ở Việt Nam được thực hiện chặt chẽ và đã đáp ứng được các mục tiêu đề ra. Trong giai đoạn 2017



- 2021, nợ công của Việt Nam giảm mạnh, từ mức 61,4% GDP xuống còn 43,1% GDP.

Năm 2022, mức nợ công được dự tính tương đương với năm 2021, khoảng 43 - 44% GDP. Cùng với đó, nợ chính phủ, nợ chính phủ bảo lãnh và nợ chính quyền địa phương cũng giảm dần. Cụ thể, nợ chính phủ cũng giảm từ 51,7% GDP năm 2017 xuống còn 39,1% GDP năm 2021. Nợ chính phủ bảo lãnh giảm từ 9,1% GDP năm 2017 xuống 3,8% GDP năm 2021. Nợ chính quyền địa phương năm 2021 chỉ khoảng 0,6% GDP trong khi năm 2017 bằng 1,1% GDP(5).

Trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn then chốt, quan trọng của nền kinh tế, doanh nghiệp nhà nước đã giúp giảm bớt gánh nặng từ ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của đất nước; góp phần thực hiện tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

Tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước chiếm 24, 6% so với tổng vốn đầu tư của Nhà nước và chiếm 12% tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2016 - 2020; trong đó, tổng

vốn đầu tư đã thực hiện của 19 tập đoàn, tổng công ty thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) là 976.636 tỷ đồng(6). Vốn đầu tư nhà nước cũng góp phần đặc biệt quan trọng nâng cao chất lượng quản lý tài nguyên, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học...

Tuy nhiên, sự phát triển của doanh nghiệp nhà nước đã và đang đặt ra không ít vấn đề, đặc biệt là hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế, chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao. Bên cạnh đó, năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế, quyền chủ động của lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường còn nhiều bất cập...

Quá trình tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp nhà nước chưa như kỳ vọng, không chỉ ở việc sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước trong doanh nghiệp chưa đạt kế hoạch đề ra, mà còn do các doanh nghiệp nhà nước sau khi



được sắp xếp lại, cổ phần hóa, chuyển đổi sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chưa có sự đổi mới thực chất về quản trị kinh doanh, năng lực cạnh tranh còn yếu.

Những yếu kém của khu vực doanh nghiệp nhà nước chủ yếu là do vấn đề nội tại của khu vực này. Chưa có sự thay đổi về mô hình quản trị là một trong các nguyên nhân khiến nhiều doanh nghiệp hậu cổ phần hóa vẫn bấp bênh, không phát huy được vai trò của các nhà đầu tư.

Công tác cán bộ, chính sách tiền lương, thưởng của doanh nghiệp nhà nước chưa gắn với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo cơ chế thị trường, chưa khuyến khích người lao động tăng năng suất. Thực tế, doanh nghiệp nhà nước Việt Nam chưa được bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo cơ chế thị trường. Bộ máy điều hành chưa được nâng cấp thông qua phương pháp quản trị hiện đại, nâng cao tính tự chủ để nâng cao năng lực cạnh tranh...

Hiệu quả sản xuất, kinh doanh và đóng góp của nhiều doanh nghiệp nhà nước còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực nhà nước đầu tư; vẫn còn tình trạng một số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, hoạt động không hiệu quả. Một trong những nguyên nhân được xác định là do cơ chế quản trị doanh nghiệp nhà nước chậm được đổi mới, kém hiệu quả, chưa phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

Quản trị doanh nghiệp tại các doanh nghiệp nhà nước thời gian qua chưa thực sự hiệu quả là nguyên nhân dẫn đến các tập đoàn, tổng công ty về cơ bản chưa thực hiện được vai trò dẫn dắt, tạo động lực đối với nền kinh tế. Doanh nghiệp nhà nước tuy nắm giữ nguồn lực lớn của nền kinh tế, nhưng thiếu các dự án đầu tư phát triển quy mô đủ lớn để tạo động lực bứt phá, sức lan tỏa, hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và của các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là trong các lĩnh vực mới như sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghệ cao, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện

đại hóa, tăng trưởng xanh, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Công nghiệp 4.0)...

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới, việc từng bước áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp là rất cần thiết.

Thực trạng quản trị doanh nghiệp nhà nước trước yêu cầu đáp ứng chuẩn mực quốc tế

Quản trị doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì và phát triển doanh nghiệp; tạo ra một cấu trúc, tổ chức doanh nghiệp hợp lý, phù hợp với đặc điểm, mục tiêu của công ty; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững, lâu dài. Mặc dù chưa có một mô hình quản trị doanh nghiệp nhà nước chuẩn mực cho mọi quốc gia, tuy nhiên, đã có thông lệ chung.

Bộ Hướng dẫn về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước của OECD năm 2015 yêu cầu phải tuân thủ các nguyên tắc: 1- Tạo khuôn khổ pháp lý bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp khác; 2- Thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước tập trung, chuyên trách, chuyên nghiệp, hiệu quả và theo cách thức can thiệp thông thường như các chủ sở hữu khác; 3- Hội đồng quản trị doanh nghiệp nhà nước phải có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở mức độ cao; 4- Những vấn đề khác: doanh nghiệp nhà nước phải đáp ứng tiêu chuẩn cao về công khai thông tin, kiểm toán, kế toán; đối xử bình đẳng và bảo đảm lợi ích của các bên có liên quan...

Tại Việt Nam, hiện nay, có khoảng gần 700 doanh nghiệp nhà nước, đóng góp hơn 29% GDP của đất nước, thu hút khoảng 0,7 triệu lao động (chiếm khoảng 7,3% lao động của toàn bộ khu vực doanh nghiệp). Khung pháp lý đối với quản trị tại các doanh nghiệp được quy định trong pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, pháp luật về kế toán, kiểm toán,... và các văn bản hướng dẫn,

điều chỉnh chung cho các loại hình doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước.

Có nhiều văn bản pháp luật, chế tài liên quan đến doanh nghiệp nhà nước và quản trị doanh nghiệp nhà nước được ban hành nhằm bảo đảm hiệu lực và hiệu quả trong quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2020(7). Hệ thống hành lang pháp lý quy định các mặt hoạt động của doanh nghiệp nhà nước đã bảo đảm được sự nhất quán và thống nhất với chủ trương tạo lập khung khổ pháp lý cho doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường(8)...

Việc doanh nghiệp nhà nước hoạt động bình đẳng với doanh nghiệp tư nhân là tiền đề để áp dụng khung khổ quản trị doanh nghiệp hiện đại theo thông lệ quốc tế. Khung pháp lý về quản trị còn được quy định theo pháp luật chuyên ngành và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, một số hướng dẫn nhằm tạo khung khổ để thực hiện quản trị cho khối các doanh nghiệp nhà nước đã được ban hành, như bộ Quy tắc quản trị doanh nghiệp dành cho các công ty có vốn góp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)...

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã quy định rõ mục tiêu đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Điều này khá tương đồng với thông lệ quốc tế về vai trò của doanh nghiệp nhà nước cũng như vai trò của vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp. Việc áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp hiện đại trong quản trị doanh nghiệp nhà nước giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, làm gia tăng năng suất lao động của các doanh nghiệp trong ngắn hạn.

Để hỗ trợ áp dụng các phương thức quản trị hiện đại đối với doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp nhà nước nói riêng, Thủ tướng

Chính phủ đã ban hành Quyết định số 704/QĐ-TTg, ngày 11/6/2012, phê duyệt “Đề án đổi mới quản trị doanh nghiệp theo thông lệ kinh tế thị trường”. Việc thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (ngày 3/2/2018), thay mặt Chính phủ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước tại các tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty và các doanh nghiệp nhà nước có quy mô lớn đang góp phần thay đổi diện mạo của các doanh nghiệp nhà nước.

Việc thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước ngày càng năng động, minh bạch, chuyên nghiệp và trách nhiệm hơn: đã phân định rõ hơn quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu, người đại diện phần vốn, kiểm soát viên; tăng cường quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá của chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước; nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp... Sự phân biệt đối xử giữa các chủ thể thị trường đã được giảm thiểu, nhằm tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp; thu hẹp ngành, lĩnh vực tham gia của Nhà nước; cơ cấu lại một số ngành độc quyền nhằm tăng cơ hội kinh doanh cho các thành phần kinh tế, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng...

Bên cạnh đó, pháp luật về bảo vệ cổ đông khác tại doanh nghiệp nhà nước đa sở hữu đã tiến gần tới chuẩn mực quốc tế; cơ chế bảo đảm quyền của các bên lợi ích liên quan được quy định cụ thể hơn. Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán đã quy định rõ ràng hầu hết các nguyên tắc quan trọng về bảo vệ cổ đông khác tại doanh nghiệp nhà nước đa sở hữu theo Hướng dẫn về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước của OECD. Cơ chế và phương thức bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư ở Việt Nam theo tinh thần Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Doanh nghiệp năm 2020 bước đầu đã có sự tương thích với thông lệ quốc tế và nguyên tắc về quản trị công ty của



OECD; có sự bổ sung các quy định nhằm định hình cơ chế bảo vệ các quyền của cổ đông, trong đó có cổ đông thiểu số.

Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị doanh nghiệp nhà nước được quy định rõ ràng tại các văn bản pháp luật, trong đó có việc xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp; giám sát, chỉ đạo giám đốc hoặc tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của doanh nghiệp...

Quy định về công bố thông tin, chế độ kế toán và kiểm toán của doanh nghiệp nhà nước tiệm cận với thông lệ quốc tế. Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và sử dụng vốn sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn quy định chi tiết về chế độ báo cáo, công bố thông tin của từng loại hình doanh nghiệp nhà nước...

Tuy nhiên, quản trị doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam vẫn còn khoảng cách khá xa so với chuẩn mực quốc tế. Chẳng hạn, về khung khổ quản trị, mặc dù đã hình thành pháp luật kinh doanh và cạnh tranh thống nhất, bình đẳng, nhưng việc thực thi chưa nghiêm và những ưu đãi trên thực tế cho doanh nghiệp nhà nước đang là rào cản để doanh nghiệp nhà nước đáp ứng chuẩn mực quản trị hiện đại, điển hình là việc không quyết liệt thực hiện thủ tục phá sản một số doanh nghiệp nhà nước trong tình trạng phải bị phá sản, việc hỗ trợ một số dự án thua lỗ không có dấu hiệu phục hồi(9)... Cùng với đó, quản trị doanh nghiệp chưa thực sự tốt làm cho hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, việc đổi mới quản trị doanh nghiệp triển khai chậm, chưa thực sự tiệm cận theo các nguyên tắc và thông lệ quốc tế.

Về thực hiện quyền sở hữu và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hội đồng quản trị doanh nghiệp nhà nước: Hệ thống quy định đặc

thù về quản lý doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đa sở hữu, một mặt, làm giảm quyền tự chủ của doanh nghiệp nhà nước, mặt khác, làm cho kết cấu quản trị doanh nghiệp nhà nước trở nên phức tạp bởi các quyết định quản lý của doanh nghiệp nhà nước phụ thuộc rất lớn vào cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước bên ngoài doanh nghiệp, kể cả đối với doanh nghiệp nhà nước là công ty cổ phần. Theo đánh giá của Viện Nghiên cứu, quản lý kinh tế Trung ương tại Hội thảo “Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường”, ngày 29-1-2021, thực tế, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường đã được bảo đảm, nhưng chưa đầy đủ. Hệ thống thể chế, pháp luật đã được hoàn thiện nhằm bảo đảm doanh nghiệp nhà nước có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo nguyên tắc thị trường nhưng vẫn còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho doanh nghiệp nhà nước và bộ máy quản lý doanh nghiệp nhà nước. So với thông lệ và kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam đã có nhiều cải thiện trong tạo lập khuôn khổ bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường tiệm cận với thông lệ quốc tế phổ biến, nhưng một số nội dung còn có khoảng cách khá xa.

Một số vấn đề khác, như về quản lý, điều hành doanh nghiệp nhà nước, việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế hiện hành chủ yếu dưới hình thức phê duyệt kế hoạch đăng ký hằng năm của doanh nghiệp với các chỉ tiêu tài chính “năm sau cao hơn năm trước” nên chưa tạo áp lực mạnh cho người quản lý doanh nghiệp nhà nước phải nâng cao trách nhiệm sử dụng hiệu quả vốn nhà nước. Về công khai thông tin, việc tổ chức thực hiện pháp luật về công bố thông tin còn hạn chế, mang tính hình thức, kể cả về nội dung thông tin công bố, phương tiện công bố và cơ chế kiểm soát, kiểm chứng chất lượng thông tin. Về kiểm tra, giám sát nội bộ doanh

ngành nhà nước nặng về hình thức, chưa hiệu quả do thiếu tách bạch giữa chủ thể giám sát và đối tượng giám sát. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản trị còn chậm và yếu. Cho đến nay, phần lớn doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam vẫn đang sử dụng công nghệ tụt hậu so với mức trung bình của thế giới.

Mục tiêu đầu tư và mục tiêu hoạt động của nhiều doanh nghiệp nhà nước chưa rõ ràng, ảnh hưởng không tốt đến thực hành quản trị doanh nghiệp nhà nước theo thông lệ chung, nhất là trong việc thực hiện cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, người quản lý doanh nghiệp và người đại diện vốn nhà nước. Việc duy trì quá nhiều doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là rào cản để chủ sở hữu nhà nước áp dụng các thông lệ tốt về quản trị doanh nghiệp. Chủ sở hữu nhà nước còn quyết định nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Trách nhiệm giải trình của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước chưa rõ ràng. Thực thi cơ chế cạnh tranh bình đẳng của doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế so với yêu cầu của đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước trong kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập. Hiệu quả thực thi cơ chế bảo vệ cổ đông nhỏ và các bên có lợi ích liên quan còn thấp. Thực hiện quy định pháp luật về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước còn yếu. Nhiều cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước chưa thực hiện trách nhiệm công bố thông tin theo quy định. Về chế độ kiểm toán, hiện nay, pháp luật chưa quy định rõ và bắt buộc tất cả các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính năm. Một số nội dung liên quan đến cơ chế hoạt động của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị có nhiều điểm khác biệt so với thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp nhà nước. Trách nhiệm pháp lý của từng cá nhân thành viên hội đồng thành viên, thành viên hội đồng quản trị do Nhà nước để cử chưa được quy định rõ ràng.

Việc thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thời gian qua mới chỉ tập trung vào việc sắp xếp các doanh nghiệp thành viên của tổng công ty, tập đoàn kinh tế theo hướng thu gọn số lượng doanh nghiệp nhà nước (cổ phần hóa, bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp), chưa chú trọng đến các định hướng, giải pháp có tính đột phá về khoa học - công nghệ, nhân lực chất lượng cao và một chiến lược kinh doanh dài hạn có tính khả thi cao; việc tách chức năng đại diện chủ sở hữu vốn của nhà nước với chức năng quản lý nhà nước, trên thực tế còn chậm. Kể từ khi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (CMSC) đi vào hoạt động và thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu tại 19 tập đoàn, tổng công ty lớn, Ủy ban mới chủ yếu thực hiện công tác tiếp nhận và xử lý các công việc chuyển tiếp; chưa thật sự phát huy vai trò trong việc đưa ra định hướng sản xuất, kinh doanh, hình thức quản lý đối với các doanh nghiệp được chuyển giao...

### **Một số giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhà nước**

Nghị quyết số 12-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII đề ra nhiệm vụ: “Xây dựng và áp dụng khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại các doanh nghiệp nhà nước, nhất là đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị, điều hành và phẩm chất đạo đức của cán bộ, tạo lập môi trường quản trị doanh nghiệp lành mạnh, hiệu quả”(10); với mục tiêu đến năm 2030: Hầu hết các doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu sở hữu hỗn hợp, chủ yếu là doanh nghiệp cổ phần; trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại tương đương với các nước trong khu vực; đáp ứng đầy đủ chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao, phẩm chất đạo đức tốt...

Để tiếp tục phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước, nâng cao năng lực quản trị doanh



ngành phù hợp với chuẩn mực quốc tế, cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp:

Về hoàn thiện khuôn khổ thể chế: Cần rà soát, sửa đổi đồng bộ các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, như Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đấu thầu... Hoàn thiện khung pháp lý về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước tiệm cận với thông lệ quốc tế theo định hướng và quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp theo Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2018 để nâng cao năng lực quản trị công ty tại doanh nghiệp nhà nước thay vì tập trung vào quản lý vốn nhà nước như hiện nay.

Xây dựng và áp dụng khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại các doanh nghiệp nhà nước, nhất là đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị, điều hành và phẩm chất đạo đức của cán bộ, tạo lập môi trường quản trị doanh nghiệp lành mạnh, hiệu quả.

Ban hành cơ chế thúc đẩy doanh nghiệp nhà nước mạnh dạn đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh, theo kịp tốc độ phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ trên nguyên tắc hiệu quả; thích ứng với sự thay đổi mô hình kinh doanh xu thế phát triển của nền kinh tế toàn cầu. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cần hoàn thiện chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp, làm cơ sở để các doanh nghiệp nhà nước thuộc CMSC triển khai thực hiện. Tổng kết, đánh giá và đề xuất mô hình hoạt động hiệu quả của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp nhà nước cần xây

dựng và ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần bảo đảm lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan (cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng).

Cần có khung pháp lý riêng cho hoạt động thanh tra doanh nghiệp; có thể là một chương trong Luật Thanh tra sửa đổi để giảm gánh nặng thanh tra cho doanh nghiệp; xác định rõ quan hệ giữa quy định của Luật này với quy định về thanh tra chuyên ngành trong các văn bản luật khác, bảo đảm tuân thủ theo nguyên tắc chung. Nghiên cứu và ban hành khung pháp lý về chuyển đổi số để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia mạnh mẽ hơn trong việc ứng dụng công nghệ vào quản trị tài chính, hướng tới chuẩn hóa hoạt động theo quy chuẩn quốc tế.

Về các vấn đề liên quan đến sở hữu của Nhà nước: Cần quy định rõ mục tiêu, lý do Nhà nước phải sở hữu các doanh nghiệp nhà nước; xây dựng một bộ chuẩn mực cao, áp dụng chung về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với các lý do liên quan đến sở hữu của Nhà nước. Các mục tiêu đó cần mang tính ổn định, dài hạn, được rà soát, đánh giá và điều chỉnh theo giai đoạn. Xem xét, nghiên cứu và vận dụng Hướng dẫn về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước của OECD trong việc xây dựng một bộ Quy tắc quản trị doanh nghiệp quốc gia - như một chuẩn mực về quản trị doanh nghiệp áp dụng chung cho các doanh nghiệp, trong đó có các tiêu chí đánh giá năng lực quản trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, quy định rõ mức độ tuân thủ và giải trình đối với các tiêu chí liên quan đến lợi ích xã hội và bảo đảm công khai, minh bạch, đối xử công bằng, cơ chế rõ ràng trong việc bù đắp chi phí cho doanh nghiệp khi thực hiện các mục tiêu



công. Triển khai hoạt động của cơ quan quản lý vốn nhà nước để bảo đảm thực hiện tốt “Nhà nước đóng vai trò chủ sở hữu”. Thành lập tổ chức quản lý cấp quốc gia về quản trị doanh nghiệp để chỉ đạo và định hướng công tác quản trị doanh nghiệp nói chung và quản trị doanh nghiệp nhà nước nói riêng một cách có hiệu quả.

Về một số vấn đề khác, như phân công, phân nhiệm: Cần phân định rõ giữa quản lý nhà nước và quản lý của chủ sở hữu; tách chức năng của quản lý chủ sở hữu với quản trị và điều hành của doanh nghiệp. Điều hành doanh nghiệp nhà nước cần tôn trọng quản trị của doanh nghiệp. Những người đại diện vốn được bầu vào điều hành doanh nghiệp là những người có trình độ chuyên môn, chuyên nghiệp, am hiểu ngành, nghề; về kiểm tra, giám sát: Cần số hóa các hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin sẽ là một giải pháp rất hiệu quả để công khai, minh bạch cũng như để đánh giá, phân tích, dự báo sớm, giám sát, kiểm tra, cảnh báo đối với doanh nghiệp. Quan hệ kinh tế, tài chính giữa Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, nhất là các quyền và nghĩa vụ cần được thực hiện đầy đủ, minh bạch theo quy định của pháp luật, phù hợp với cơ chế thị trường. Mọi tài sản của Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp nhà nước cần

được được định giá thị trường. Thời gian tới, cần nghiên cứu xây dựng Luật Giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước bởi các quy định quản lý doanh nghiệp nhà nước hiện nay nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật, vừa thiếu, không đồng bộ, kém khả thi.

Nâng cao hiệu quả giám sát tuân thủ quản trị của các doanh nghiệp. Các cơ quan chức năng cần chủ động, thường xuyên rà soát các quy định về quản trị nhằm nâng cao hiệu quả giám sát việc tuân thủ các quy định về quản trị. Bên cạnh đó, cần sớm đưa vào triển khai áp dụng các chế tài cụ thể đối với các doanh nghiệp chưa thực hiện hoặc chưa xây dựng lộ trình thực hiện theo các chuẩn mực quản trị tốt, từ đó bảo đảm tính hiệu lực của quy định trên thực tế, đồng thời tạo động lực để các doanh nghiệp nâng cao năng lực cán bộ quản trị.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp nhà nước cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế để học hỏi những kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp hiện đại, hiệu quả của thế giới thông qua những hướng dẫn của OECD về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước. Vấn đề áp dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp nhà nước cũng cần được được chú trọng hơn do công nghệ đi trước sẽ quản trị được rủi ro và phòng ngừa được sai sót.../.

*tapchitaichinh.vn*



# VĂN HÓA KINH DOANH:

## NỀN TẢNG CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

VĂN HÓA KINH DOANH LÀ YẾU TỐ "LỖI" CỦA NĂNG LỰC CẠNH TRANH, LÀ NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP (DN), TẠO NÊN HÌNH ẢNH, THƯƠNG HIỆU RIÊNG CHO DN.

**T**hực tế cho thấy, không bao giờ có hai công ty có cùng một bản sắc và giá trị văn hóa. Để cạnh tranh, đối thủ có thể sao chép nhiều thứ, từ chiến lược, sản phẩm, quy trình cho đến bí quyết công nghệ... song không thể sao chép được những giá trị văn hóa, tinh thần.

Trong một thế giới thay đổi nhanh, nhiều rủi ro, bất ổn và khó dự báo như hiện nay, văn hóa kinh doanh càng thể hiện rõ vai trò "trụ đỡ", "lực đẩy" quan trọng, giúp DN vượt qua khó khăn và thách thức, phục hồi và tiếp tục phát triển bền vững.

Tính đặc thù của văn hóa kinh doanh được tạo ra từ doanh nhân - người sáng lập, chủ sở hữu, người đứng đầu hoặc cổ đông lớn giúp DN hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận. Văn hóa của doanh nhân - người đứng đầu chính là văn hóa liêm chính, bao gồm có ba phẩm chất: tính kỷ luật: kỷ luật với bản thân, với giá trị mình theo đuổi, với mục tiêu của tổ chức; tính tuân thủ: tuân thủ pháp luật, để không bị ngã vào kinh doanh phi văn hóa; tính chính trực: văn hóa liêm chính chính là thứ duy nhất doanh nhân không được ủy quyền, mà phải đi tiên phong, thực thi đầu tiên và trong mọi trường hợp.



### Thực hành ESG - Thước đo tính bền vững

Tính bền vững của DN được hiểu là khả năng của DN trong việc kiến tạo những tác động tích cực đến sự phát triển môi trường, xã hội và kinh tế thông qua những thực tiễn quản trị và sự hiện diện trên thị trường của các DN. Hiện nay, ESG (môi trường - Environment, xã hội - Social, quản trị - Governance) đang được áp dụng để đo lường tính bền vững của một DN. Và trong đó, văn hóa kinh doanh là yếu tố xuyên suốt cả E, S và G:

**E - môi trường:** Cam kết giảm phát thải khí nhà kính và các vấn đề liên quan đến sử dụng không khí, nguồn nước và đất đai; việc sử dụng tài nguyên, các mối quan tâm khác như



đa dạng sinh học, phá rừng, tác động từ biến đổi khí hậu cũng thuộc trụ cột này.

S - xã hội: Những hạng mục trong trụ cột này bao gồm cách thức quản lý nhân viên và tuân thủ các quy định về luật lao động; trách nhiệm sản phẩm bao gồm an toàn và chất lượng của sản phẩm; chuỗi cung ứng lao động và các tiêu chí về sức khỏe an toàn, những đóng góp và quan hệ với cộng đồng - đưa sản phẩm, dịch vụ đến với những cộng đồng người kém may mắn...

G - quản trị: Bao gồm quyền của cổ đông, sự đa dạng trong hội đồng quản trị, mức lương thưởng ban giám đốc nhận được và tương quan giữa lương thưởng gắn với tính bền vững của công ty, hành vi và đạo đức kinh doanh, các vấn đề chống tham nhũng và cạnh tranh không lành mạnh.

### **Xây dựng "ngân hàng" tín nhiệm**

Văn hóa kinh doanh có thể sẽ không giúp DN tạo ra lợi nhuận ngay tức thì, nhưng đây sẽ

là nền tảng giúp DN ngày càng tăng ngưỡng chịu đựng, phát triển bền vững, vượt qua mọi thử thách. Điều này có thể thấy rõ ràng trong những thời kỳ khủng hoảng, gần đây nhất là thời kỳ đại dịch Covid-19. Trong hành trình xây dựng và nuôi dưỡng văn hóa kinh doanh, bản thân người chủ DN - doanh nhân sẽ tạo dựng "ngân hàng" của sự tín nhiệm với các bên liên quan, hay trong kinh doanh vẫn thường nói là giữ "chữ tín".

Có hai thuộc tính của sự tín nhiệm đặc biệt quan trọng.

Thứ nhất, sự tín nhiệm là trao đổi hữu hình của giá trị. Sẽ không có "chữ tín" nếu không tách biệt từng cá nhân riêng biệt. Nhưng khi xem xét trong hệ sinh thái các mối quan hệ: khách hàng, nhà cung cấp, nhân viên, nhà đầu tư, các thành viên... thì giá trị của "chữ tín" được thể hiện rất rõ ràng.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, "chữ tín" mang lại nhiều kết quả tốt đẹp như tăng trưởng kinh





tế và tăng giá trị cho cổ đông; thúc đẩy quá trình cải cách, mang lại sự ổn định lớn hơn cho cộng đồng và tăng cường sức khỏe DN.

Thứ hai, tín nhiệm có thể vun đắp qua hành động - đây là một đặc tính chỉ có ở con người và liên quan đến con người; đa chiều. Niềm tin được nuôi dưỡng và xây dựng giữa các bên liên quan theo 4 khía cạnh: thể chất, cảm xúc, tài chính và số hóa. Tín nhiệm bắt nguồn từ cấp độ giữa các cá nhân với nhau. Ví dụ, Covid-19 khiến các bên liên quan trở nên nhạy cảm hơn cả 4 phương diện, theo đó tạo ra những cơ hội để vun đắp hoặc đập đổ ngân hàng tín nhiệm.

Văn hóa kinh doanh hay kinh doanh có văn hóa là không làm cái lợi bằng mọi thủ đoạn, mà làm cái lợi gắn chặt với cái đúng và cái đẹp. Nhưng văn hóa kinh doanh này cần được phản ánh qua số liệu, thông tin công khai và minh bạch với các bên liên quan trong hành trình phát triển bền vững của DN trên ba trụ cột ESG: môi trường, xã hội và quản trị.

Theo đó, DN cần gắn cam kết bảo vệ môi trường, hành động ứng phó với biến đổi khí hậu vào trong văn hóa và chiến lược kinh doanh của mình, khi vấn đề khí hậu, môi trường không còn là mối quan tâm của những

quốc gia phát triển, mà là báo động cho toàn cầu. Cam kết này là một phần trong văn hóa kinh doanh và các doanh nhân cần đưa vào thực hành.

Tháng 6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã cam kết Việt Nam sẽ đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại COP26 và đã ban hành Quyết định 687/Đ-TTg phê duyệt đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Do vậy, các DN cần hành động ngay hôm nay.

Tuy việc gắn tư duy phát triển bền vững với môi trường, khí hậu có vẻ như là yêu cầu tuân thủ, nhưng thực tế lại chính là cơ hội thị trường mới để DN bút phá. Đây chính là thời điểm DN đi trước đón đầu, thông qua các lựa chọn phát triển bền vững như sử dụng nguyên vật liệu bền vững hơn hoặc phát triển ra sản phẩm mới thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả hơn, yêu cầu đối tác, nhà cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn bền vững hiệu quả hơn... Đây là một góc nhìn mới về văn hóa kinh doanh.

Đa dạng và bao trùm là một khái niệm không còn xa lạ với DN Việt Nam, đặc biệt các công ty đang theo đuổi hành trình phát triển bền vững. Tính bao trùm và đa dạng được thể hiện khi DN tạo tác động thúc đẩy sự phát triển của xã hội, xây dựng mạng lưới của các bên liên quan như đối tác, nhà cung ứng, khách hàng, đặc biệt là nhóm yếu thế.

Thực thi trách nhiệm xã hội thể hiện cam kết và trách nhiệm của DN trong sự đồng hành cùng xã hội - đây là một thành tố để đo giá trị cống hiến của các DN với cộng đồng, đảm bảo hài hòa giữa các yếu tố phát triển kinh tế gắn với tuân thủ, đạo đức kinh doanh, với sự phát triển an toàn của cộng đồng xã hội và giảm tác động tới môi trường. Đó là những minh chứng sinh động cho thấy rằng, trách nhiệm xã hội cũng là một nét đẹp của đạo đức doanh nhân, của văn hóa kinh doanh gắn với phát triển bền vững trong nền kinh tế.

[doanhnhansaigon.vn](http://doanhnhansaigon.vn)

# ỨNG PHÓ VỚI NGUY CƠ LẠM PHÁT VÀ SUY THOÁI KINH TẾ TOÀN CẦU

QUỸ TIỀN TỆ QUỐC TẾ (IMF) ĐÃ ĐƯA RA NHẬN ĐỊNH, NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI SẼ TIẾP TỤC ĐÀ LẠM PHÁT Ở MỨC 6,6% VÀ TĂNG TRƯỞNG DỰ KIẾN GIẢM TỪ 3,4% XUỐNG CÒN 2,9%. VÌ VẬY, DOANH NGHIỆP (DN) VIỆT NAM CẦN CHỦ ĐỘNG CHUẨN BỊ ĐỂ ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG KHÓ KHĂN, DIỄN BIẾN KHÓ LƯỜNG TRONG THỜI GIAN TỚI.

**N**ăm 2022 chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc của nhiều nền kinh tế trên thế giới sau thời gian dài suy thoái do đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, nhiều tổ chức tài chính lớn đều nhận định năm 2023 sẽ là một năm đầy khó khăn với nguy cơ lạm phát ở mức cao và suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ diễn ra trong vòng 3-6 tháng tới.





## DN sẽ bị tổn thương nặng nề do lạm phát và suy thoái

Ảnh hưởng đầu tiên do lạm phát gây ra đối với DN là doanh thu và lợi nhuận sẽ sụt giảm do chi phí đầu vào tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng và do lạm phát nên sức mua sẽ giảm, dẫn đến khó khăn trong tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ. Mặt khác, do lạm phát tăng nên lãi suất cho vay của ngân hàng cũng sẽ tăng, dẫn đến chi phí tài chính tăng, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Với tốc độ lạm phát dự kiến ở mức 6,6% thì lãi suất huy động phải cao hơn tốc độ lạm phát mới thu hút được người gửi tiền, cộng với chi phí quản lý ngân hàng trung bình khoảng từ 3-4% nên lãi suất cho vay của ngân hàng khó kéo xuống dưới 10%/năm. Với mức lãi suất cho vay cao như vậy, DN khó làm ăn có lãi. Để cắt giảm chi phí, nhiều DN chọn giải pháp đầu tiên là cắt giảm nhân sự. Các tập đoàn lớn như Amazon, Meta, Google... đã sa thải hàng chục nghìn nhân viên trong thời gian qua là dấu hiệu cho thấy DN sẽ phải đối đầu với làn sóng sa thải hàng loạt và thất nghiệp tràn lan.

Bên cạnh đó, nền kinh tế toàn cầu đang bước vào giai đoạn suy thoái nên nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ sẽ giảm sâu. Suy thoái cộng với lạm phát nên có khả năng các chính phủ sẽ sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ để ổn định nền kinh tế, vì vậy rất khó để huy động vốn, kể cả qua hệ thống ngân hàng hoặc các kênh phát hành cổ phiếu, trái phiếu DN. Có thể thấy một số ngành sẽ bị ảnh hưởng nặng nề do suy thoái kinh tế như xây dựng, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, du lịch, dịch vụ, bất động sản và bán lẻ.

Việt Nam là quốc gia xuất nhập khẩu lớn với kim ngạch năm 2022 đạt trên 730 tỷ USD nên suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ ảnh hưởng rất lớn. Mặc dù Chính phủ đã có các chính sách để hỗ trợ lĩnh vực bất động sản cũng như tăng cường đầu tư công và đẩy mạnh giải ngân vốn

đầu tư công để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhưng dường như trong tình hình suy thoái toàn cầu, những giải pháp đó vẫn chưa mang lại hiệu quả.

DN bất động sản, xây dựng vẫn đang trong "cơn ngủ đông", kinh doanh bết bát, thua lỗ. Suy thoái kinh tế dẫn đến dòng tiền của DN khan hiếm, nợ xấu tăng cao do khách hàng cũng lâm vào tình trạng khó khăn nên những DN nhỏ và yếu sẽ tổn thương nặng nề nhất, có khả năng lâm vào nợ nần và nguy cơ phá sản.

## Chủ động đánh giá rủi ro và tìm cách ứng phó

Đầu tiên, để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện chi phí đầu vào tăng cao do lạm phát, DN cần xem xét cắt giảm tối đa chi phí để giảm giá thành sản phẩm, cần nhanh chóng đàm phán với các nhà cung ứng để giảm giá mua nguyên vật liệu hoặc giữ ổn định giá trong điều kiện cho phép nhằm giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ. Nên cắt giảm các chi phí quản lý bằng hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Không nên cắt giảm ngay nhân sự để giảm giá thành sản phẩm, mà nên xem đây là giải pháp cuối cùng.

DN cần đánh giá mức độ khủng hoảng để xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý trong khả năng tài chính để chủ động nguồn nguyên liệu và tránh đứt gãy chuỗi cung ứng. Bên cạnh những dòng sản phẩm bắt buộc phải tăng giá do lạm phát thì DN nên xây dựng những dòng sản phẩm mới với giá thấp hơn, để tăng doanh thu và giữ chân khách hàng.

Trong giai đoạn lạm phát và suy thoái, việc quản trị dòng tiền hiệu quả là vô cùng quan trọng. DN cần thận trọng khi xem xét mở rộng đầu tư, nhất là chưa có tính khả thi hoặc khả năng thu hồi vốn không cao. Đối với khách hàng, cần đàm phán hợp đồng với điều kiện thanh toán ngắn hơn bình thường, ưu tiên hợp đồng có khả năng thanh khoản cao, khách hàng có tài chính mạnh. Đối với nhà

cung ứng, DN cần đàm phán lại các điều kiện thanh toán, ưu tiên trả chậm để bảo đảm dòng tiền được sử dụng hiệu quả.

Một vấn đề làm đau đầu không ít doanh nhân trong giai đoạn suy thoái kinh tế là sa thải nhân viên để cắt giảm chi phí. Như đã phân tích ở trên, cắt giảm nhân sự là giải pháp cuối vì cùng với nguồn vốn, nguồn nhân lực là trụ cột của DN. DN cần phân loại, đánh giá các nhóm nhân viên trước khi ra quyết định cho nghỉ việc hay không. Ưu tiên giữ lại bộ khung chủ chốt và những nhân viên, quản lý giỏi.

Bên cạnh cắt giảm nguồn lực để giảm chi phí thì DN cũng đối diện với nguy cơ mất nhân tài khi "thắt lưng buộc bụng" bằng cách giảm quỹ lương, phúc lợi, cắt giảm giờ làm. Những nhân viên, quản lý tài năng vẫn có cơ hội chuyển sang các công ty khác mà họ cho là đối xử tốt hơn. Vì vậy, chủ DN cần có hình thức khen thưởng, động viên, nhìn nhận thành tích, khích lệ tinh thần để giữ nhân tài trong giai đoạn khó khăn. DN có thể tranh thủ giai đoạn suy thoái để tiến hành đào tạo kỹ năng cho người lao động.

Cuối cùng, DN cần trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ trợ cấp thất nghiệp theo quy định để sử dụng trong giai đoạn suy thoái và lạm phát cho các mục đích như đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ để nâng cao năng suất lao động, khen thưởng kịp thời cán bộ quản lý, nhân viên để giữ nhân tài, trợ cấp người lao động bị thất nghiệp do cắt giảm nhân sự.

Nguy cơ lạm phát và suy thoái có thể xảy ra bất kỳ thời điểm nào trong năm 2023 nên DN cần chuẩn bị ngay từ những ngày đầu năm để ứng phó tốt nhất.

*doanhnhansaigon.vn*

Dự và chỉ đạo hoạt động có đồng chí Nguyễn Long Hải, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối DNTW; đồng chí Phương Thị Thanh, Phó Bí thư tỉnh ủy Bắc Kạn; đồng chí Ngô Văn Cương, Bí thư BCH Trung ương Đoàn; đại diện lãnh đạo các Ban, Văn phòng Đảng ủy Khối, các ban, đơn vị Trung ương Đoàn, lãnh đạo tỉnh ủy, HĐND-UBND-MTTQ tỉnh Bắc Kạn; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Khối Doanh nghiệp Trung ương, phóng viên các cơ quan Báo chí Trung ương và địa phương; cán bộ đoàn, đoàn viên thanh niên Khối Doanh nghiệp Trung ương và Bắc Kạn.

Hưởng ứng Lễ Khởi động Tháng Thanh niên và Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ" năm 2023, nhiều hoạt động an sinh xã hội đã được triển khai, cụ thể như: khánh thành 02 phòng máy tại trường tiểu học Bằng Lũng, Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, trị giá 500 triệu đồng; Khởi công 01 Ngôi nhà yêu thương tại Bắc Kạn, thăm hỏi và trao tặng 30 phần quà cho gia đình chính sách, người dân có hoàn cảnh khó khăn, tặng 20 xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó; trồng mới 10.000 cây xanh, tổ chức gắn biển công trình thanh niên cấp Khối "Niềm vui tới lớp", khánh thành 02 phòng học cho trường mầm non Yên Mỹ, xã Yên Mỹ, huyện Chợ Đồn với giá trị 610 triệu đồng và tặng quà các em tại các điểm trường; ra quân hỗ trợ các hoạt động chuyển đổi số: số hóa thông tin các di tích lịch sử; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử; phát triển kỹ năng kinh doanh số trong đoàn viên thanh niên. Tổng giá trị an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là hơn 1,3 tỷ đồng.

Trước đó, ngày 24/2/2023, Đoàn Khối Doanh nghiệp TW đã phối hợp Tỉnh Đoàn Cao Bằng thực hiện một số nội dung an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như: khởi công 01 Ngôi nhà Yêu thương trị giá 50 triệu đồng, tặng quà cho hộ nghèo và học sinh có



# ĐOÀN THANH NIÊN SCIC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG THÁNG THANH NIÊN NĂM 2023 CỦA ĐOÀN KHỐI DNTW

NGÀY 26/2/2023, ĐOÀN KHỐI DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG (DNTW) VÀ TỈNH ĐOÀN BẮC KẠN PHỐI HỢP TỔ CHỨC LỄ KHỞI ĐỘNG THÁNG THANH NIÊN; PHÁT ĐỘNG TẾT TRỒNG CÂY “ĐỜI ĐỜI NHỚ ƠN BÁC HỒ” NĂM 2023 VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN.



hoàn cảnh khó khăn tại xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, trồng 15.000 cây các loại quế, lát, keo. Tổng giá trị các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đạt 140 triệu đồng..

Tổng giá trị các hoạt động an sinh xã hội trong khuôn khổ Chương trình là gần 1,5 tỷ đồng.

Trong khuôn khổ Chương trình, đoàn công tác đã tổ chức hành trình về nguồn, thăm các địa chỉ đỏ tại 3 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên nhằm giáo dục truyền thống cho đoàn viên thanh niên.

Lễ khởi động Tháng Thanh niên là hoạt động thường niên của Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương, nhằm giáo dục lòng yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và truyền thống vẻ vang của Đảng, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong mỗi đoàn viên thanh niên, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tuyên truyền cho đoàn viên thanh niên hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh và môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và đất nước.

# ĐOÀN THANH NIÊN SCIC RA QUÂN VỚI CHỦ ĐỀ “TUỔI TRẺ LÀO CAI XUNG KÍCH, SÁNG TẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ”

NGÀY 23/02/2023, TẠI HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH ĐOÀN - HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM TỈNH LÀO CAI TỔ CHỨC RA QUÂN THÁNG THANH NIÊN VỚI CHỦ ĐỀ “TUỔI TRẺ LÀO CAI XUNG KÍCH, SÁNG TẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ” VỚI NHIỀU HOẠT ĐỘNG CÓ Ý NGHĨA. MỘT TRONG NHỮNG NỘI DUNG NỔI BẬT CỦA CHƯƠNG TRÌNH LỄ RA QUÂN LÀ KHÁNH THÀNH 3 "NHÀ YÊU THƯƠNG" CỦA CÁC GIA ĐÌNH THUỘC DIỆN KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NẮM LỤ, HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG VỚI KINH PHÍ XÂY DỰNG MỘT PHẦN TỪ NGUỒN TÀI TRỢ CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC).



Tham dự chương trình, về phía Tỉnh đoàn Lào Cai có đồng chí Giàng Thị Mai - Ủy viên BCHTW Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn; về phía lãnh đạo huyện Mường Khương có đồng chí Giàng Quốc Hưng - Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch HĐND huyện cùng đại diện các cơ quan, ban, ngành, đơn vị của huyện Mường Khương và Tỉnh đoàn Lào Cai.

Tại buổi lễ, đồng chí Đinh Quang Hoà - Ủy viên BCH Đảng bộ, Chánh Văn phòng Điều hành, Bí thư Đoàn Thanh niên SCIC đã thay mặt Tổng công ty cùng các đại biểu cắt băng khánh thành và gắn biển công trình "Nhà yêu thương" dành tặng các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn. Công trình "Nhà yêu thương" tại tỉnh Lào Cai đã được Đoàn TNCS HCM Khối Doanh nghiệp Trung ương công nhận là công trình thanh niên cấp Khối năm 2022./.



***Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19***

Ngày 30/01/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 07/NQ-CP về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh

hưởng bởi dịch Covid-19.

Theo đó, giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Trong khi đó, theo quy định cũ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, việc giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 chỉ áp dụng đối với tổ chức, đơn

vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

***Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.***

***Ngày 10/02/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 03/2023/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.***

Theo đó, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương

thực hiện quản lý Nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Ngoài ra, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau: phát hiện, xác minh và đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh; tiếp nhận, xác minh, đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm của pháp luật về cạnh tranh do tổ chức, cá nhân cung cấp; tiến hành điều tra;

xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật ...

Về cơ cấu tổ chức, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có bộ máy giúp việc gồm: Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh; Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh và Ban Giám sát cạnh tranh. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có tối đa 15 thành viên, gồm Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, một hoặc một số Phó Chủ tịch và các thành viên khác.

***Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2023.***





SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC  
STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION



**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Lê Thanh Tuấn - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư  
và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Đàm Thúy Nga - Trưởng Ban Đối ngoại Truyền thông

**Thư ký biên tập:** Trần Hoàng Ly - Phó Ban Đối ngoại Truyền thông

**Trình bày thiết kế mỹ thuật:** Công ty Thiết kế Tạo mẫu Hoa Sen (Lotus)

Điện thoại: (024) 62780 126 - Fax: (024) 62780 136

Email: bantin@scic.vn - Website: www.scic.vn

Địa chỉ xuất bản: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

[www.scic.vn](http://www.scic.vn)